

NĂM THỨ NĂM 184

GIÁ 0\$15

5 JANVIER 1933

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

A/198



Phân son lô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt dàn-bà nước Nam

27.50
9-4-1933

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 68, Rue Vannier, N° 68

SAIGON

SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán tại bao quan **Phụ-nữ Tân-văn**. Sach này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lối một trăm món ăn thường. — 20 món
đỗ bat. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Ban về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách
tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục **gia đình thường-thức** để giúp chị em
việc vật vãnh trong nhà.

Sach in giấy thiệt tốt động để đọc bia sành bị chỉnh tay nhà nữ mỹ-thuật là
cô Lê Thị Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanoi về giúp.

Giá bán mỗi cuộn : 0\$80

Còn vị nào ở xa muôn mua xin gửi mandat theo thư phu thêm 0\$20 tiền gửi và đế
cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thi sẽ tiếp được sách.

Đi chụp hình mà không đèn
Photo Dakao
thiệt là đáng tiếc

Vì PHOTO DAKAO chụp Cứ lại ngay
hình đà khéo mà già PHOTO DAKAO
lại rẻ hơn các nơi Ở ngang gare Dakao

CẨM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VÙ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VAN

Năm thứ năm, số 184 — 5 Janvier 1933

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 866, Saigon
Địa-thép-tất : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1.— Sao Saigon chưa có «Nhà nghỉ đêm». — P.N.T.V.
- 2.— Thời sự Đoàn-hình : I. II.
- 3.— Vấn-dề sống chết của Đồng-dương. — NGUYỄN-HÀO-CA
- 4.— Một cái ý-kien về vấn-dề giáo-duc. — A. C.
- 5.— Chiếc tàu Normandie. — THANH-TÂN
vân vân

GIA-CHÁNH — VĂN-UYỄN — TIN TRONG NƯỚC
TIÊU-THUYẾT và PHẦN-NHI-DỒNG

SAO THÀNH PHỐ SAIGON LẠI CHƯA CÓ «NHÀ NGHỈ ĐÊM?»

Thường thường ở các nước, trong những thành phố lớn, người ta
đều có lập ra những nhà riêng, gọi là «nhà nghỉ đêm» (*asile de nuit*) để
cho hạng người nghèo dôi tàn-tật, di ăn-mày ăn-xin, tối lại có chỗ mà dung
thân, chờ người ta vẫn nghiêm cấm không cho ngủ bậy ở các lề đường phố.

Các bạn đọc báo *Phụ-nữ Tân-văn* chắc ai nấy cũng sẽ nhìn-nhận rằng
chẳng những mới hôm nay, mà ngay từ mấy năm trước chúng tôi đã báu-
bạc về vấn-dề này và nói rằng thành phố Saigon ta nên soi gương các xứ khác
mà lập ra những cái «nhà nghỉ đêm», vì nó cần-thiết lắm.

Nhưng mãi đến ngày hôm nay, thì sự cần-thiết ấy chúng ta mới càng
trông thấy một cách chắc-chắn rõ-rệt hơn nữa.

Mấy năm trên tuy vậy mà còn khá, chờ đến như từ hai năm trở lại
đây, cái vạ kinh-tế khung-hoang thịnh-linh gieo xuống ở xứ này, làm cho cuộc
sanh-hoạt của dân-gian mỗi ngày một trở nên khốn khổ, thì cái số người
tán-gia-bại-sản, thất-thể sa cơ, đến nỗi phải ra thân đi khất-cái, dơ tay ngã
nón mà xin từ đồng tiền bát gạo cũng theo đó mà nhiều hơn gấp mấy khi xưa.

Những hạng người cơm không có mà ăn, nhà không có mà ở ấy, đã
biết ban ngày thi họ đi xin, nhưng thử hỏi tối lại họ vào đâu mà chun-dụt?

Hoặc giả sẽ nói: Lo chi chuyện ấy mà lo! Cái bọn người ấy coi vây chờ
họ tự-do lâm mà! Ban ngày thi họ thả rào đi xin, còn đêm lại, thi bả đậu ngù
đó, màn trời, chiếu đất, đơn giò, phách mưa; như vậy mà biết đâu họ lại ngủ



không yên giấc, dùi chẳng ngay minh hơn là những người phong gấm rũ là, nhà cao cửa rộng ?...

Nói như vậy là nói mà chơi dấy thôi, chờ chúng tôi thiết-tưởng ai là người có chút lòng trắc-ân, nếu mỗi khi đêm khuya thanh vắng, thử đi dạo khắp các con đường phố trong chau-thành Saigon, hết lối này qua nẻo nọ, đâu đâu cũng trông thấy có những người nghèo khổ rách-rưới dương nằm ngủ ngon ngang, thì chắc cũng phải ngậm ngùi trong dạ.

Vẫn biết Nam-kỳ ta có thè gọi là một cái thiên-dàng của hạng người nằm dường ngũ-sá, bởi vì quanh năm mùa nào cũng gần như mùa này, trời ít hay mưa to gió lớn như ở Trung Bắc-kỳ. Song nói « ít hay mưa to gió lớn » không phải nghĩa là tuyệt nhiên không hề, khi nào có mưa gió. Đôi với những người trai-tráng thì còn chẳng nói làm chi, nhưng trong cái đám ngũ dường kia chúng ta nên biết rằng vẫn có một số đông người già cả và con nít. Những người này mà ban ngày phải giang nắng, rồi tối lại còn phải dầm sương nữa, thì nghỉ dảng tội nghiệp biết là bao nhiêu !

Phương chi, để cho những người di ăn mày xin họ dụng dâu ngũ dó ở ngoài đường như vậy, theo ý chúng tôi thì cũng có hại cho vẻ tốt đẹp của một thành-phố lớn đã có tiếng là « Hòn-ngọc Viễn-dông » như thành Saigon này. Thành phố đã vì cái mục-dịch giữ lấy vẻ đẹp mà ra lệnh đuổi những người nghèo ở nhà lá, thì sao lại quên làm những « nhà nghỉ đêm » để dung chứa lấy bọn ăn mày xin, ngõ cho khách dạ - dư khỏi phải trông thấy một cái cảnh nghèo nàn, dơ bẩn, xấu xa của thành phố ?

Song giữ kỹ kêu nài mãi với thành-phố mà vô hiệu, thi chúng tôi tưởng chí bằng ta hãy lấy sức tư-nhơn mà thiêt-hành cho được thì hay hơn. Bởi vì cứ nghiệm như việc lập viện Dục-anh mà tư-nhơn đã làm được, thi việc lập « nhà nghỉ đêm » này chúng ta cũng có thè trông cậy vào tư-nhơn. Do cái khởi-kiến ấy nên trước đây chúng tôi đã có ngô ý cùng hai hội ái-hữu Trung Bắc-kỳ, và gần đây lại cũng có bàn với ông Trần-văn-Mời, hội-trưởng hội Nam-kỳ chúc nghiệp thương-gia (association des employés de commerce annamites), là một hội rất đông hội viên và trong quí có dư nhiều tiền. Nhưng tiếc thay ! vì hội nào cũng phải theo đuổi mục-dịch riêng của hội ấy, nên rốt lại cái ý kiến của chúng tôi cũng không thể thiêt-hành được.

Vậy bây giờ đây còn có một cách, là ta nên mong mỏi ở hội Chùn-lẽ Xã-hội. Hội C. T. X. H. ai cũng biết là một hội có thế-lực lớn, mà việc lập « nhà nghỉ đêm » theo như chúng tôi tính phỏng thi chẳng tốn là bao nhiêu. Có phải làm chi cho rình-rang đâu mà hao tổn : chỉ mướn một căn phố gần chợ Saigon, lối 25, 30\$ một tháng, đóng ít chục cái giường nhỏ, sắm một mớ chiếu gối, mướn một người « gardien »... Bấy nhiêu cũng đủ rồi. Mỗi tháng xài chừng 50\$, một năm chừng 600\$ là nên việc.

Hao tổn một số tiền không mấy mà tě-dộ cho biết bao nhiêu người nghèo : một việc như thế, hà chẳng thích hiệp với cái danh nghĩa của « Xã-hội Cứu-lẽ » làm sao ?...

P. N. T. V.



THỜI SỰ DOÀN BÌNH

AI chịu trách-nhiệm trong vụ đỗ máu ở sở Cao-su Dầu-liêng ?

T **rước đây ở sở cao-su Dầu-liêng có xảy ra một vụ lộn-xộn làm cho ba người dân lao-dộng phải thiệt mạng theo máy viễn dan của lính tuần và bốn người nữa bị trọng thương.**

Chuyện ấy hôm nay chắc độc-giả ai ai cũng biết rồi, bởi vì các báo hằng ngày Tây, Nam đều đã có đăng tải.

Theo như lời của bốn người dân cao-su bị thương nằm ở bệnh-viện Chợ-quán đã thuật chuyện với phóng-viện của một vài tờ báo quốc-ám hằng ngày, thi trong vụ này anh em dân tuyệt-nhiên chẳng có ý muốn biểu-tinh biểu-tiệc gì ráo ; chẳng qua vì sở cao-su không hề nói trước chi hết, mà lại nhè bớt tiền công một cách thỉnh-linh, nên anh em mới lấy làm lạ, và quyết rũ nhau đi tìm quan chū-quận Thủdầumột và quan Kiêm-sát lao-dộng, là hai vị quan mà anh em vẫn biết là minh-chánh, ngõ đạo-dat những sự ước-vọng của anh em lên với hai ngài...

Về vụ nầy, các báo bằng chữ Tây đều đã có đăng tờ thông-cáo (communiqué) của chính phủ mà chúng tôi xin dịch như sau đây :

« Vào tối nưa đêm 15 rạng mặt ngày 16 Décembre 1932, một toán bộ-dân Bắc-kỳ ở sở Cao-su Michelin, nhơn có sự xung-đột với sở về vấn-de bớt tiền lương, bèn rũ nhau bỏ sở mà dắt về Saigon. Khi đi đến cửa làng Dầu-liêng, dân cao-su gặp bọn lính-tuần, do một viên quan ở đồn lính-lập chL-huy ; lính ra lệnh biểu giải-tán, nhưng dân không chịu vâng theo. Trước cái thái-độ ấy của bọn biểu-tinh, lính tuần phải dùng đến súng đạn. Bấy tên cu-li bị bắn nhầm, mà chết hết ba. Liền khi đó, ở bờ canh-sát Giadinhs cho lên thêm một toán lính, cùng đi một lượt với quan Thanh-trà lao-dộng, quan chū-tinh Thủdầumột và quan Kiêm-sát lao-dộng ở Địa-phương.

« Đoạn quan quyền Thống-đốc Eutrope cũng thản-hành lén tận sở Cao-su để thương-thuyết với chū-sở. Nhờ sự giảng-hòa của các nhà cầm quyền mà sự xung-đột đã được yên-đn : bọn cu-li đã chịu trở về sở và thanh-minh rằng vẫn bằng lòng làm việc lại như thường.

« Nhơn dịp nầy chính-phủ xin nhắc lại với các sở Cao-su một cách khẩn-thiết rằng duy có khi nào đã thương-lượng với bọn dân-mộ và cuộc thương-lượng phải có quan Kiêm-sát lao-dộng Địa-phương chứng-chắc, thi các sở cao-su mới được phép bớt những số tiền lương đã dự định trong giấy giao-kèo đã ký với dân-mộ.

Vậy theo như trong lời thông-cáo của chính-phủ thi dân có biểu-tinh (manifest) ; nếu có biểu-tinh mà lính bắn, thi sự bắn đó là cần phải có, là bắt đắc dĩ ; chờ bằng như không có biểu-tinh, mà lính bắn, thi sự bắn đó chẳng hóa ra... vò-lỗi sao ?...

Bên dân sẽ cãi lại rằng : Chúng tôi đã nói rằng muôn kẽo đi tới trước quan chū-quận và quan Kiêm-sát lao-dộng, chờ chẳng hề có ý biểu-tinh, bởi vậy trong tay chúng tôi chẳng cầm theo gậy dùi chí hết.

— Nhưng nếu không biểu-tinh thì bay kéo nhau đi đâu rùng-rùng nưa đêm nưa hôm ?

— Nếu chẳng kéo đi thi làm sao mà gặp mặt quan chū-quận và quan Kiêm-sát lao-dộng ?

Có biểu-tinh hay không có biểu-tinh, nếu lấy lương-lâm mà nói, thi chúng tôi cũng khó mà trả lời quâ-quyết vây. Song dù có biểu-tinh hay không có biểu-tinh, thi ba người kia cũng đã chết ngất rồi, không thể cứu cho họ sống trở lại được, thi là cũng nên để cho họ yên ! Vậy nên bốn-ý của chúng tôi là không phải biện-bạch về chỗ có biểu-tinh hay không có biểu-tinh. Chúng tôi chỉ xin độc-giả hãy cùng chúng tôi đọc lại cho kỹ cái đoạn chót của tờ

PHU NU TAN VAN

thông-cáo của chánh-phủ mà chúng tôi đã biểu sáp riêng bằng thứ chit đèn ở bên kia đó.

Sau khi xem ra một vụ xung-dot làm cho bén dân phải lỗn hại như thế, mà bây giờ « bọn này lại chịu trả về sở và bằng lòng làm việc lại như thường », thì không nói ai cũng hiểu rằng ấy là nhờ đã có người khéo giải-hòa lâm mồi làm cho nhơn-dân được vừa lòng như vậy. Bấy nhiêu đó cũng đủ cho ta thấy rằng các nhà thay mặt chánh-phủ đã hết lòng binh-vực cho anh em dân cao-su ở sở Dầu-liêng. Như thế ta cũng nên ngợi khen và cảm ơn các nhà thay mặt chánh-phủ

Nhưng còn một điều nữa mà ai nấy cũng muốn biết, ấy là cái trách-nhiệm ở trong vụ đổ máu này. Trong vụ này ai chịu trách-nhiệm ? — Chúng tôi rất lấy làm vui mừng mà tìm thấy được câu trả lời ở câu chót của tờ thông-cáo trên đây.

Độc-giả hảy đọc lại một lần nữa, thì thấy rằng tuy không nói rõ, nhưng theo như cái nghĩa của câu ấy, thì rõ-ràng ràng sở-dĩ xảy ra vụ đổ máu ở Dầu-liêng, ấy chẳng phải là dán, cũng chẳng phải tại lính; mà chính là tại chủ sở cao su ấy đã nhẹ bớt tiền công của cu li trước khi chưa được phép bớt, nghĩa là chưa thương lượng với dân và chưa mời quan Kiểm-sát lao-dộ g Địa-phương chứng chắc cho cuộc thương lượng ấy theo như ý muốn của Chánh-phủ.

Trải qua một cuộc bế-dâu,
Nhưng đều trong thấy
mà đau đớn lòng !...

Nhắc đến cái tên « Chợ-lớn », tưởng ai lại chẳng nhớ những cái quang-cảnh ban ngày thi người buôn kẽ bán xóm-xao, ngựa xe lại qua như thoí-dết; ban đêm thi đèn thắp sáng trưng, nghiêm nghiêm là một cái thành-phố bát-da (夜之城); lẽ thường mỗi ngày, hễ sau khi mặt trời đã lặn rùi và muôn ngàn bóng đèn điện bặt lên, thi những « xàm hổ-théng » trang-sức cực-kỳ mị-lệ, ngồi trên xe kéo mà lại qua nướp-nướp trên các đường, chẳng khác nào như những con bướm-bướm đủ màu đua nhau mà bay liêng trong một cảnh vui-vồn hoa... Ngày ở góc đường Paris, thi liêng chấp-chòe của các-chú trên Đông-thiên-lầu 洞天樓 dương làm cho người ta phải vang tai nhức óc; những người sang khách dùng đương vào ra lắp-nắp trong mấy hàng cờm danh tiêng Đức-lợi 德利, Đức-hương 德香... Ngày ở nơi đường Jaccaréo, thi những xe-hơi, xe ngựa và xe-kéo đương sắp hàng mà đậu dày ở hai bên; trong tiệm « lă-banh-lù » của Quảng-đông, trong tiệm bán đồ ngọt, trong mấy quán bán cháo

trắng nấu như... đâu đâu cũng thấy người ta lônhô, lác-nhúc. Ấy là chưa kể đến những khách phong-lưu, người hảng-mặc đương dắt nhau nằm đặc lèn trong mấy tiệm công-yến mỏ cửa suối đêm ở hai bên đường, để mua lág cái thú tịch mịch thanh-uở giữa cành phồn-hoa nào-nhiệt... Chẳng cứ thử bấy hay thử mấy, chẳng cứ ngày le hay ngày thường, Chợ-lớn cũng không hề một ngày nào bị vắng cát cành lắp-nắp, tung-bừng, cười suối đêm, vui đầy tháng !...

Nhưng than ôi ! Xem tời đây, độc-giả chắc có nhiều người — nhứt là những người đã từng được quên bết Chợ-lớn — sẽ thở dài mà bảo :

« Ôi ! chuyện muôn năm cũ kẽ chi bây giờ ! »

Sự thật thi mới có vài năm thôi, chờ chưa đến muôn ngàn năm, song bao nhiêu cái cảnh rộn-ràng vui-vẻ của Chợ-lớn như chúng tôi vừa mồi nhắc sơ ở trên đó, thi bây giờ đã thành ra chuyện xưa hẵn rồi, không biết đến bao giờ mới lại được trông thấy nữa !

Như độc-giả vẫn biết, Chợ-lớn nguyên là một cái thành-phố thương-mãi (ville commerciale), bao nhiêu cái cảnh giàu sang, cái vẻ nào-nhiệt của nó đều là do nơi cuộc buôn bán gây nên. Bởi thế, từ khi trong xít thịnh linh xảy ra cái nạn kinh-tế khủng-hoảng, làm cho bao nhiêu công cuộc buôn bán ở xít này đều bị suy-sụp, thi Chợ-lớn cũng phải theo đó mà « tiêu » !

Tiêu thiệt, chờ không phải là nói quá. Bây giờ đây, tối lại, nếu ta thử dời chon vò Chợ-lớn mà coi, thi chẳng thấy thấp thoáng một cái bóng xàm hổ-théng nào nữa hết. Người ta nói trước kia, cái số xàm hổ-théng & Chợ-lớn đồng có tròn trèm ba ngàn ă, thi mà từ năm ngoái nay, nhâm không có thể lím vánh no ấm ở xít này được nữa, nên 3.000 ca-nhi mῆ-nῆ ấy đã lẩn-lượn kéo nhau sang Thượng-hải, Hồng-kong hết, làm cho sở công-nho nhà-nước bị thiệt mất một món tiền thuế khá to !... Ở đường Paris bây giờ thi ban đêm cũng như ban ngày, cũng cứ vắng hoe, chẳng nghe một tiếng chập-chòe nào nữa hết. Chẳng những Đông-thiên-lầu, mà cho đến Đức-lợi — Đức-hương cũng đều đóng cửa rdo. Một vài người có tiền, nếu muốn kiếm được hiếu cơm Tàu cho ngon và chỗ ngồi cho thích, bây giờ thiết-tưởng cũng là một việc gay lầm chờ chảng-chơi ! Đường Paris đã vắng, mà đường Jaccaréo cũng le ngát vắng teo, những khách chơi đêm ngày trước vẫn đậm-diu, thi ngày nay chẳng biết đã rủ nhau đi đâu mất... Không, Chợ-lớn tiêu thiệt !

Muốn thấy cái cảnh tiêu-diệu ấy cho rõ hơn, chúng tôi xin thuật lại cho độc-giả nghe một câu

chuyện mà chúng tôi đã đặc-văn nơi một vị thương-gia hiền dương ở Chợ-lớn. Không nói chắc độc-giả cũng biết rằng trong một thành-phố như thành-phố Chợ-lớn mà đương ở vào buổi buôn bán thịnh-vượng, thi cái ván-dẽ mướn phở thật rã! là khó khăn, bởi vì ai nấy cũng chen nhau, giành nhau mà ở, chờ đâu có dư chỗ trống cho kẻ khác lọt vào ! Bởi vậy, trước kia, nếu ai muốn mở một cửa hàng buôn bán ở Chợ-lớn, thi cần phải « tưng » phở mồi tiền lâm. Chứ « tưng » không biết gốc gác nó & đâu, nhưng nghĩa nó thời ngô lâm. Nguyên mồi năm trước đây ở Saigon — Chợ-lớn, dân cư thi đông, mà phở cắt chưa được nhiều mồi, bởi vậy nhiều khi, nếu vì sự cần dùng bắt buộc, mình muốn cho đăng một căn phở ở ngày trong chau-thanh, thi thật là khó lâm. Đến nỗi nhiều khi kiểm phở trống không ra, người ta phải bỏ ra một số tiền đăng lo lót cho một người nào đó họ di nỗi khac rời mình mới dọn đến chỗ căn phở của người ấy mà ở: cái lục lo-lót ấy, người ta kêu là « tưng ». Nhứt là ở Chợ-lớn, hồi mấy năm trước, thường thường hẽ mỗi khi mướn phở là đều phải có tưng như vậy, mà lại iưng mãi tiền lâm kia. Thế mà từ năm ngoái đến nay, phở bị bỏ trống càng ngày càng nhiều, có nhiều căn đã bỏ trống năm rùi mà cũng chưa ai mướn; đến nỗi bây giờ có nhiều chủ phở lụt nguyện ra cái lẹ như vậy: nếu ai dắt đến cho họ được một mồi, nghĩa là một người mướn phở, thi họ sẽ thường cho người dắt mồi một tháng tiền phở; còn về sự mướn phở thi hai tháng đầu vẫn cho ở khac, mãi đến tháng thứ ba mới bắt đầu thâu tiền; tóm lại, bây giờ miễn cho mướn đang một căn phở, thi chủ phở phải chịu mất đứt di đến ba tháng liền !

Cái cảnh tiêu-diệu của Chợ-lớn bây giờ đã đến như vậy.

Trải qua một cuộc bể-dâu,
Nhưng đều trong thấy mà đau đớn lòng !...

Sách chơi xuân 1988
của Hiệu NAM-KÝ
sắp xuất bản

Năm nay có nhiều bài hay và vui.—
Có nhiều hình đẹp. Ai cũng nên đọc xem.

Càng soi càng tò

Hôm chiều thứ sáu, 30 Décembre 1982, có lệnh quan Bồi thăm dạy giao hết giấy tờ sô sách về cuộc Hội-chợ phụ-nữ để ngài xem xét.

Chúng tôi đã giao sô sách ấy rồi và lấy làm vui mừng, vì nhờ có dịp này công cuộc Hội-chợ sẽ được nhà pháp-luat xét đoán phân minh, khỏi tiếng thị-phí và lời vu-cáo.

NGUYỄN-BÚC-NHƯẨN

CƯỜI CHÚT CHƠI

Gân chét cũng không
quên... bạn cù !



Ngym.

Thầy-thuốc. — Thầy hút lớn quá ! Đây, thầy coi nhựa nó quên trong ruột thầy, dài trút tắc !

Người ghiền. — Ông có thể nào cứu tôi nỗi không ?

Thầy-thuốc. — Lát cục nhựa ấy mà quăng, thi họa may cứu được, song tôi sợ thầy yếu quá, hê lát đứt cục nhựa ấy rồi thi thầy sẽ chết.

Người ghiền. — Ỳ hi ! Thế thi tôi biết liệu làm sao bây giờ ?

Thầy-thuốc. — Thầy có muốn trói sự gì lại với vợ con không ?

Người ghiền. — Không, tôi không có sự gì trói lại với vợ con tôi hết. Như rùi khi ông lát cục nhựa ấy mà tôi chết, xin ông dặn giùm vợ con tôi, lúc chúng nó liệm tôi, nhớ liệm luôn giùm cái « bàn đèn » theo, và ông cũng dặn cục nhựa của ông lát đó vào mâm cho tôi luôn thế !!

KHÚC-KHÍCH

VĂN ĐỀ SÔNG CHÈT CỦA ĐÔNG DƯƠNG

QUA NĂM 1933 NÀY, LÚA GẠO CỦA TA CÓ HY-VỌNG GÌ BÁN CHẠY HƠN NĂM NGOÁI KHÔNG?

Suốt trong một năm 1932 vừa rồi, giá lúa ở xứ ta cứ thấy lần hồi bị hạ mãi. Nay nhơn dịp năm 1932 vừa hết và bước qua đầu năm 1933, chắc các nông-gia diền-chủ trong xứ ai nấy cũng đều tự hỏi trong bụng rằng : « Không biết qua năm nay lúa gạo của ta có hy-vọng gì bán được khác hơn năm ngoái ? »

Đó thiệt là một vấn-dề quan-yếu mà hôm nay tôi muốn cung đoc-giá thử kiểm câu trả lời.

Tôi vẫn tự biết rằng thật chưa đủ tư cách, và thứ nhất là không đủ tài-liệu trong tay để khảo-sát về vấn-dề này cho được tường-tận ; song cũng đánh bao đem một ít đều kiến-văn thô-siên để cống-hiến cho đồng-bào, may ra có giúp ích cho nông-gia ta được đôi chút và cũng muôn khuyễn-kích cho nông-gia ta nên lưu-lâm giới-y đến những tin-tức ở bên ngoài.

Đoc-giá còn nhớ trên mặt báo này, tôi đã tỏ ý mong cho hội Nông-Gia Liên-Đoàn lãnh lấy cải-trách-nhiệm nặng-nề về việc thông-báo những tin-tức lúa gạo ấy. Bởi thế, tôi rất lấy làm vui mừng mà thấy trong lập Ký-yếu của phòng Canh-nông xuất-bán hồi tháng Octobre, có thuật chuyện rằng trong khi sang Pháp, ông Labaste có giáp mặt lanh sự Pháp ở bên Án-dô và Miến-diện dặng xin các ông ấy thông-báo cho ta biết những tin-tức về mùa màng, về số lúa dư dể xuất-cảng, hay số gạo thiển cần phải mua thêm, về giá lúa... Rất tiếc một điều là ông Labaste quên ghé nước Xiêm ; song chuyện này thì không bao lâu cũng có thể thiết-hành được, vì chỉ có bước đầu là khó mà thôi. Phòng Canh-nông cũng đương tính hiệp-sức với Nông-Gia Liên-Đoàn mà do tin-tức lúa gạo trong mấy xứ Bâ-lai, Án-dô Hòa-lan, Phi-luật-Tân, Tàu và Nhựt-bồn.

Vậy thì có lẽ không bao lâu nữa, phòng Canh-nông và hội Nông-Gia Liên-Đoàn sẽ giúp cho nhà nông ta biết rõ về thị-trường lúa gạo trên hoàn-cầu ngõ hầu bảo-thủ quyền lợi của mình một cách rành-rẽ và khéo léo hơn bây giờ.

Nhưng đó hứy còn là chuyện sẽ tới ; bây giờ đây chúng ta nên ngó ngay vào hiện-tinh để xét coi lúa gạo ta trong năm 1933 này sẽ có mới tiêu-thụ được khác hơn năm ngoái chăng.

Theo tin-tức của các hạt ta cho hay, thì mùa lúa dương gặt vẫn được trúng tốt. Còn về phần hai nước bán giàn với ta là Xiêm-la và Miến-diện, thì mùa màng của họ năm nay cũng trúng cả. Riêng bên nước Miến-diện, người ta tính phỏng số gạo dư dể xuất-cảng sẽ trội hơn năm ngoái đến bảy trăm ngàn tấn. Một tin ấy cũng đủ làm cho ta lo sợ rằng đến năm 1933 này, cuộc buôn bán lúa gạo lại sẽ càng trở nên gay go hơn nữa.

Bây giờ lại ngó về mấy xứ vẫn thường thiếu lúa và cần phải mua thêm ở ngoài, thì cũng chẳng thấy dấu chí cho ta hy-vọng dặng.

Về phần Nhựt-bồn thì ta không tròng bán lúa cho họ nhiều. Năm ngoái tuy xứ ấy bị thất-mùa, gop dặng cả thấy có 55 triệu koku, nhưng vì kinh-tế khủng hoảng, dân sự nghèo nàn, không tiền đâu mà mua lúa ở ngoài, hóa ra chỉ nhờ số lúa dư của hai thuộc-dịa Đài-loan và Cao-ly đem qua mà cũng vừa đủ cho dân sự trong nước Nhựt-ân dùng, chờ chằng cần phải mua thêm ở ngoại-quốc đến 5 triệu koku gạo, theo như cái tin đồn ở xứ ta lúc đầu năm ngoái đó.

Năm ngoái, trong sáu tháng đầu, ta chỉ bán cho anh Nhựt được có 60 ngàn tấn, còn nữa năm sau, thì chằng bán được hột nào cả. Đến năm nay đây tính phỏng thì nước Nhựt gặt dặng số lúa 61 triệu koku, nghĩa là bằng số lúa bực trung-bình của họ gop mọi năm. Còn ở hai thuộc-dịa của họ mùa-màng năm nay cũng được trúng lâm. Như vậy thì ta đâu có hy-vọng giao bán lúa cho Nhựt-bồn nữa ?

Về tin-tức bên nước Tàu, thì tôi xin thú thật rằng không biết chi cả. Thấy có mấy tờ báo nói rằng nhà-nước Trung-hoa định sẽ tăng thuế nhâp-cảng của lúa Xiêm và lúa Namký ta. Nếu quả vậy, thì dân Tàu sẽ bị chết đói nhiều hơn nữa, còn chúng ta đây thì lại sẽ dư lúa để trữ trong kho cho chuột ăn ! ...

Cái nan kinh-tế khủng-hoảng vẫn còn tràn khắp hoàn-cầu, xứ Malaisie vẫn còn cao-su, thiếc (étain) chất đầy kho, xứ Indes Néerlandaises cũng chưa bán hết đường và mía sản-vật kia, thì hai xứ ấy có tiền đâu mà mua lúa của ta ? Chắc rồi đây, người ta sẽ bỏ mía mà tròng lúa, hay là không chích mủ cao-su mà lo cấy lúa, dặng thoát khỏi nạn không gạo ăn.

Xem đó thì ta chỉ còn tròng bán lúa được nhiều cho một xứ mà thôi : là nước Pháp.

Năm 1932, ta bán qua xứ bảo-hộ ta dặng gần 380 ngàn tấn gạo, nghĩa là hơn số năm kia được 90 ngàn tấn. Nếu sánh với mấy năm trước thì ta bán qua Pháp dặng khá hơn nhiều ; song nói rằng đó là sự kết-quả của quảng-cáo mà Đông-dương đã mướn làm bên Pháp thì e không trúng với sự thật. Ai cũng biết rằng Chánh-phủ Đông-dương có ký từ giao-kèo với A.R.I.P. dặng làm quảng-cáo cho gạo ta trong ba năm và mỗi năm Chánh-phủ phải trả 2 triệu quan, nghĩa là 200.000 đồng bạc.

Sự quảng-cáo này có kết-quả về phần lâu dài nghĩa là người Pháp đã biết đến gạo ta, thì từ nay về sau sẽ mua gạo ta mà dùng, chờ không mua gạo Ý cùng Mỹ. Vậy nếu dựa theo số gạo bán qua Pháp năm nay mà cho đó là cái kết-quả tốt đẹp hay là không tốt đẹp của sự quảng-cáo thì e có chỗ sai. Ta nên chờ vài năm nữa rồi sẽ bình-phản về chuyện quảng-cáo của Chánh-phủ. Tốt hơn là quá vội khen như vài tờ báo đã làm.

Tôi tưởng rằng nếu ta bán gạo qua Pháp dặng nhiều là không phải nhờ sự quảng-cáo không mà thôi, song ta nhờ hoàn-cảnh khó khăn bên Pháp. Vì mấy người tròng bắp, avoine orge bán rẻ quá phải lỗ, nên họ mới xin Chánh-phủ tăng thuế nhâp-cảng mấy món ấy đi dặng cho trong xứ bán mất lên một chút. Gạo của xứ ta đem qua bán rẻ hơn mấy thứ hột dò nên mấy người nuôi heo, ngựa bò mua gạo Namký cho thú ăn thì có lợi hơn. Vậy nên gạo mới có người mua nhiều. Song nếu ta bán dặng nhiều thì còn sợ nỗi người ta ganh.

Trong năm 1932, mấy người tròng orge vẫn đồng xin Chánh-phủ cấm mấy hàng rượu bière dùng

gạo thế cho orge. Nếu Chánh-phủ chuẩn-y lời xin này thì ta sẽ mất một mối to, vì mỗi năm mía hàng ấy mua của ta đến 70.000 tấn gạo. Song nhờ mấy Liên-doàn Pháp chuyên mòn về sự mua gạo của ta dặng bán lại bên Pháp công-kích sự xin này dู lầm dặng binh-vực quyền-lợi của họ, nên Chánh-phủ chưa nhứt định sao cả. Hội Liên-doàn người tròng orge vẫn chưa chịu thua, nên ta cũng nên lo sợ về nỗi ấy nữa.

Nghe lời tôi nói trên này, thì chắc đoc-giá sẽ ngạc-nhiên và hỏi : « Nếu vậy gạo ta bán về Pháp thì đê dùng làm rượu và cho thú ăn hết sao ? Sao không đê bán cho người ta ăn ? »

Trong 5 năm nay, ta bán qua xứ Pháp mỗi năm tròng-trèm được 250.000 tấn. Trong số ấy, mấy hàng xay lúa ở Marseille lụa được 5 ngàn tấn gạo thiệt tốt, hột nguyên, không lợn gạo đồ mà thom đê bán cho người Pháp dùng mà ăn. Còn 245 ngàn tấn kia thì đê bán cho thú vật ăn hay là dùng làm bột, làm rượu la-ve. Ấy là một sự thật, phải nói ra cho nông-gia ta rõ, chờ chằng phải một chuyện xấu, cần phải dẫu giếm. Người ta tính trong xứ Pháp dùng 45.000 tấn gạo đê nấu cơm ăn. Ta không có đủ gạo tốt cho người dùng thì tự nhiên người ta mua gạo nước Ý, gạo Vary Lava của xứ thuộc-dịa Madagascar là gạo tốt nhứt ở hoàn-cầu, hay là mua gạo Blue-rose của xứ Hué-ký đem bán.

Xứ này mới khởi sự tròng lúa song rất binh-vực lợi-quyền của người nông, nên lập thể này thế kia đem gạo đi bán giàn bán giựt cùng mấy xứ khác chuyên về nghề lúa lâu, như xứ ta, Miến-diện cùng Xiêm-la. Tuy mới nhập vào nghề này, song xứ Hué-ký rất khéo léo, giỏi-giản, tròng lúa rất tốt, hột gạo trắng trong và ngon cơm Gạo Blue Rose nổi danh khắp thế-giới cũng như gạo Vary Lava của Madagascar.

Vậy nên người Pháp có mua gạo thì đòi cho được hiệu Blue Rose, Vary Lava hay là gạo Ý-đại-lợi. Gạo Saigon tuy giá rẻ hơn mà người ta không mua. Viện lẻ ấy mà mấy nông-gia Liên-doàn bên Pháp xin Chánh-phủ đừng y theo lời tbinh cầu của Nam-ký xin xứ Pháp tăng thuế nhâp-cảng ngoại-quốc cho ta đem gạo qua bán dặng đê dàng. Họ hỏi rằng : như không cho mấy thứ gạo nào tốt bằng mấy giống ấy đê thế cho người Pháp dùng chăng ?

Ấy là một lẻ mà ta khó trả lời vì ta không có gạo

tốt mà bán. Có lẽ trong 5, 10 năm nữa ngô bè nồng ta sưa đổi, ta nhờ sở Mè-cuộc lụa-lòc nhiều giống gạo tốt hay là đem giống lúa tốt ngoại-quốc về trồng xứ ta, thì chừng đó ta sẽ có gạo tốt mà tranh giành nơi mấy xứ đã nói trên đây.

* Hiện thời ta nên trong bán lúa gạo cho mấy người nông-bèn Pháp mua về cho thú vật ăn thế avoine, bắp và cho mấy sở làm bột, làm rượu la-ve. Quảng-cáo của Chánh-phủ Đông-dương cốt ý dục lòng người Pháp dùng gạo là lầm vây, vì đốc họ ăn cơm mà Nam-kỳ không có gạo ngon để bán cho họ. Èo như lấy gạo thường thì e họ ăn một lần dù biết rồi hôi, chớ không mua nữa. Nếu họ dùng cơm quen và đã chọn gạo Vary Lava, Blue Rose, thì khi ta có gạo ngon mà bán nghĩa là trong 5, mười năm nữa, e sẽ khó mà mời họ bỏ thứ gạo ngon mà họ đã quen dùng để mua gạo của ta.

Song nếu sự quảng-cáo ấy làm cho ta bán gạo cho mấy sở làm bột, làm rượu la-ve và cho người nông được nhiều thì cũng là không có ích vây.

Năm nay xứ ta nhờ dịp tăng thuế nhập-cảng bên Pháp mà bán gạo đặng vì rẻ hơn mấy thứ hột để cho thú-vật ăn. Song nếu ta tranh giành làm cho người nông-bèn Pháp phải bán sụt giá thì ta nên sợ rằng mọi ngày kia họ sẽ xin Chánh-phủ dừng cho gạo ta vò ra thông thả như kiều mấy người trồng orge đã khởi sự xin cấm dùng gạo đó.

Về chuyện bán gạo qua Pháp quyền-lợi của ta cũng nằm trên tay người Bảo-hộ ta vây, nếu bàn tay ấy trở qua thì quyền-lợi nông-gia ta rời tan xuống đất!

Tôi xin lỗi vì về vấn-dề thị-trường lúa gạo tôi nói chuyện bán gạo qua Pháp rất đóng-dài. Song thấy nhiều người hiểu và tin làm, nên phải cẩn-chánh. Nay giờ kết-luận vấn-dề trọng hệ kia, thi theo con mắt cẩn-thì cùng ý ngũ của tôi, tôi chưa thấy xứ nào sẽ mua lúa gạo ta trội hơn năm ngoái đặng ta có hy-vọng chút ít.

Song cũng xin nhắc rằng lúc này chẳng nên đoán trước chi cả, vì một bài toán rất khó như vậy mà ta chưa có đủ « thè lè » thì chớ nên vội giải-quyet.

NGUYỄN-BẢO-CA

Từ nay trở đi, ai có gởi thư cho Ông PHAN-KHÔI, xin do theo địa-diểm này :

M. PHAN-KHÔI

Village de Bảo-an-tây, Quảng-nam.

CHUYỆN DỜI

Dồn trời

Ở Saigon mà cho đến nay, giữa mùa đông, sao mà lạnh dữ quá. Giữa mùa đông mà lạnh, sự đờ ở đâu là thường, chớ ở Nam-kỳ là biến.

Từ xưa đến nay Nam-kỳ chưa hề biết có cái lạnh là cái gì. Đến khi mưa lâm thi khi trời vừa quá mát, ban đêm nắm ngũ dấp sở chiếc mền mong-mông là đủ rồi. Còn thường thường từ tháng mười một trời ra giêng hai, chánh là lúc trời bắt đầu nóng, như mùa hạ ngoài Trung Bắc vậy. Thế mà nay nay đồi hẳn.

Vào độ trung-tuần tháng mười một âm-lịch nay, mãi hết mười ngày nhâm nhâm luôn không có mặt trời, cũng không có mưa mà chỉ lạnh. Hán-thù-biển ở Saigon mắng hầm ẩy xuồng tối 19 độ. Ban ngày mà ái ngoài đường, nhiều người phải tha-thít. Chẳng những con nít nhỏ, kẽ lớn mà cũng có nhiều người phải nứt môi, là sự không hàn.

Nam-kỳ từ xưa có tiếng là « từ thời giải xuân » mà nay trời ra như vậy, cho nên người sanh-trường ở đây lấy làm khó chịu và phản-nản lắm. Nhứt là đối với sự thay đổi tình hình ấy, ai nấy đều muốn đổi-thẩm thử lại cái gì.

Có người đồ cho tại anh em Trung Bắc vào đây đóng quânen họ mang theo cái khí lạnh ngoài áng oào, ấy là một lè.

Có người lại nói đó là tại cái chánh-sách « dồn trời » của nhà-nước, mà sở dĩ thi-hành cái chánh-sách ấy cũng là bởi cái nạn kinh-lè khùng-hoảng, nhà-nước muốn tiết-kiệm sô công-nho mà ra.

Số là từ hồi vua ta còn cai-trị cả nước Việt-nam, thi dùng đến hai ông trời mà coi việc mưa nắng nóng lạnh của toàn-quốc: Trung Bắc-kỳ chung một ông, còn Nam-kỳ riêng một ông. Mà ông trời Nam-kỳ thuở nay không biết làm lạnh, cho nên xứ Nam-kỳ chưa hề có lạnh. Đến hồi nhà-nước Pháp qua bảo-hộ xứ ta, cũng tuân theo cái chế-độ ấy mà không thay đổi chí cả.

Nam-kỳ được sung-sướng luôn, người ta khỏi phải « nâm rạ », khỏi phải « nâm lữa », khỏi may áo bông, nhà ở thành-phố khỏi lừa kiêng, khỏi xâng lò sưởi, là nhờ đó. Khó khăn chẳng là từ nay về sau.

Năm nay cái nạn kinh-lè thết tôi, nhà-nước tiết-kiệm riết mà lấp mồi sô công-nho cũng chẳng đằng. Nào là giảm quan-lại, nào là bớt lương, mới rồi lại đổi hẳn ngạch lương của quan-lại bốn-xứ nữa, mà cũng còn thấy túng. Vì vậy phải đến nước dồn trời.

Thấy nói theo như một cái nghị-định mới, mới ra bùa tháng mười tám, thì từ nay cái ông trời coi việc mưa nắng nóng lạnh ở Nam-kỳ đã bị nhà-nước cho về hưu-tri-bỏ rồi; còn ông trời ở Trung Bắc-kỳ thì lại được kiêm-nhiệm luôn công việc trong Nam, làm vạy cho nhà-nước khỏi lỗn một sô lương lớn.

Ông trời ngoài Trung Bắc xưa nay vẫn có nghè làm lạnh giỏi lỗn, nên mới lãnh luôn chức vụ ở Nam-kỳ một cái thi đòng trở nghè ra liền, cho nên Nam-kỳ nay mới lạnh lung.

Người Nam-kỳ, bồi vây, có oán thì nên oán cái tháng cha nào bày ra cuộc kinh-lè khùng-hoảng, chớ tha-thít với nhau mà được chửi.

A. G.

MỘT TIN MỪNG VỀ KINH-TẾ Bản thương-ước Trung-Pháp sắp đến ngày thi-hành

Theo như tin các bạn đồng-nghiệp Tây ở đây, thì bản thương-ước mới ở giữa Đông-Pháp và Trung-hoa chỉ trong nay mai thì sẽ bắt đầu thi-hành.

Nếu quả vây cũng là một tin đáng mừng cho xứ ta về đường kinh-lè.

Ái cũng biết rằng lâu nay vì giá thuế thương-chánh mãi quá, mà người Tàu đến phải ngã lòng, không dám cho hàng-hóa qua buôn bán bên ta nhiều như trước nữa.

Như vây cố-nhiên là thiệt-lại cho họ, mà cũng rái là bất-lại cho ta, bởi vì cuộc buôn bán của ta đã nhơm nhóc mà bị ngưng trệ rất nhiều.

Nay theo như bản thương-ước mới mà đặc-giá iết thắt những khoản trọng-yêu ở dưới đây, thì sẽ có nhiều khoản lợi cho người Tàu, nên chắc rằng sau khi bản thương-ước này thi-hành, thì hàng-hóa Tàu sẽ lấn lướt nhập-cảng qua Đông-Pháp là một cách lấp-nởp như cũ.

Một phần lớn công-việc giao-dịch trong thương-trường ta sẽ nhơn só mà được trông thấy những ngày vui vẽ hơn hiện-kim.

Bản Trung Pháp thương-ước gồm tất cả 11 điều, nhưng có mấy điều quan-hệ về cuộc thương-mại như sau này :

ĐIỀU THỨ 2. « Những châu thành Long-châu, Quảng-tây, Tư-mau, Hà-khẩu, Mông-tự, Văn-nam, đều làm nơi thông thương của hai nước Trung, Pháp.

ĐIỀU THỨ 3. Tại các châu thành Hanoi, Hai-phong, Saigon, thi chánh-phủ Trung-hoa được đặt các Lãnh-sự tại những châu thành ấy, còn chánh-phủ Pháp thi cũng được đặt Lãnh-sự tại các châu thành nước Tàu, theo như các điều đã nói trong một bản điều ước trước.

ĐIỀU THỨ 6. Các hóa vật cùng các khoán sán đã biến rõ ở mục « A » trong điều ước này và những quan-giới, các vật thuộc về quân-sự Bắc-kỳ đều được miễn thuế cả. Chỉ những hóa vật của nước Tàu từ các cửa biển nước Tàu, vận tải đi qua xứ Bắc-kỳ lên các châu thành Văn-nam, Quảng-tây, Quảng-dông thi chỉ phải nộp thuế một phần trăm mà thôi, còn ngoài ra khỏi phải chịu thuế gì khác nữa. Các tàu thuyền chở hành khách và hàng-hóa của chánh-phủ tại nước Nam qua bờ cõi nước Tàu đều được miễn các hàng thuế và được di buôn từ Lạng-sơn sang Long-châu, hay từ sông Tùng-cát đi qua địa-giới nước Tàu vào sông Cao-bằng. Trừ ra các quan-ham cùng các thuyền chở quan-giới không kể.

ĐIỀU THỨ 7. Tại nước Việt-nam và ba châu thành Văn-nam, Quảng-dông, Quảng-tây nước Tàu trừ những việc phòng bị các binh-truyền-nhiêm người và vật, việc bảo-hộ sự-tri-an, cùng việc xuất-sản về khoa-học, mỹ-thuật, hay bảo-thuỷ những phong-tuc thuận-mỹ, thi hai chánh-phủ Trung-Pháp không được đồng-thời ngăn-cấm việc xuất-nập cảng, mà nếu có luật-lệ ngăn-cấm thi phải có lè gỉ cần yếu tuyệt đối đã do hai chánh-phủ đều công-nhận.

ĐIỀU THỨ 8. Đối với các hóa-vật của nhơn-dân hai nước Trung-Pháp, thi chánh-phủ Pháp tại nước Nam và chánh-phủ Tàu tại ba tỉnh Văn-nam, Quảng-dông, Quảng-tây không bắt-chịu thuế nặng hơn dân-nước minh hay dân-nước khác.

ĐIỀU THỨ 10. Bản chuyên-ước này lấy 5 năm làm hạn, tính từ ngày bắt đầu thi-hành, đến khi sắp hết hạn 5 năm, thi một nước trong 2 nước phải thông-cáo cho nhau biết trước 6 tháng để hai bên bàn-nghị bô-hân-di, hay sửa đổi lại cho thích-hợp với tình-thế hiện-thời bấy-giờ. Nếu đã hết hạn rồi mà hai bên vẫn không thông-cáo cho nhau biết để sửa đổi hay bô-hân, thi bản chuyên-ước này vẫn có hiệu-lực.

Song nếu sau khi hết hạn 5 năm mà một nước trong hai nước đã thông-cáo cho một bên biết, mà một bên không có tò-ý gì thi sau hết một hạn 5 năm nữa, tính từ ngày thông-cáo, thi bản chuyên-ước này không có hiệu-quả gì nữa. Những văn-kiện thuộc chuyên-ước này cùng các điều-phu thuộc trong chuyên-ước này sau khi 1 bên đã phê-chuẩn trao đổi tại kinh-thành Paris nước Pháp rồi sẽ đồng-thời công-bố thi-hành tại nước Việt-nam và 3 châu thành Văn-nam, Quảng-dông, Quảng-tây nước Tàu. »

TIỀN LỢI! TIỀN LỢI

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị-bịnh rất-hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THÚC-LIỀNG nhản-hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mồi ve Op. 18, nguyên 16 12 ve 1 \$60, có gởi bán khắp-nơi.

Ông ĐẶNG-THÚC-LIỀNG là thầy-thuốc Annam có danh ở Lục-linh 40 năm rồi, đã từng chè dù-thù cao, đơn, huờn, tản, đê-tri-bịnh cho đồng-bảo-ta, có nhiều người cảm-án, và xung-tụng-rất-nhiều. Ông Đặng-thúc-Liềng hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chư-tôn-lưu-ý.

MỘT CÁI Ý KIẾN VỀ VĂN BÊ GIÁO DỤC

MUỐN CHO NHÂN DÂN CÓ NHIỀU CƠ HỘI CẦU HỌC,
VỀ VIỆC GIÁO DỤC, NÊN LẤY LẠI CÁI
CHÁNH SÁCH PHÓNG NHIỆM
THU Ở XƯA

Bài xã-thuyết số 182, ra ngày 22 Décembre 1932, chúng tôi có bàn về việc giáo-dục hiện-thời, đại-ý sự nhân-dân tinh lợi tinh hại về phương-diện sanh kẽ do sự giảm lương quan-lại, mà rồi hò học đi, rốt cuộc sẽ lâm vào cái nạn khùng-hoảng về tri-thức.

Cho được hò-cứu sự đáng lo ấy, rốt bài chúng tôi có nói mấy câu này :

Đối với thời-thế này, chúng tôi e khi đã thay đổi cái này thì cũng phải thay đổi luôn cái khác... Hè dã cái-dịnh ngạch lương của những người tốt-nghiệp ở học-dường ra, thì tức-nhiên cái chánh-sách giáo-dục cũng phải cái-dịnh nữa.

« *Đại-dè ngày nay phải làm thế nào cho sự học trở nên dễ dàng. Trước kia tổn nhiều tiền mới học được thi bảy giờ phải làm cho tổn ít tiền cũng được học. Nhân-dân có nhiều cơ-hội mà tìm được tri-thức thì may mắn tránh được cái nạn khùng-hoảng về tri-thức.* »

Chúng tôi hôm nay viết thêm bài này cốt để cất nghĩa mâu câu đó cho rõ hơn, và mong rằng có thể đem mà thiêt-hành ra được. Vậy ngày nay làm thế nào cho sự học trở nên dễ, cho ít tiền cũng được học, cho nhân-dân có nhiều cơ-hội tìm-cứu tri-thức hơn xưa : chúng tôi xin giải-bày ý-kien trong bài này, có ý cầu xin Chánh-phủ và các cơ quan đợi-nghị soi xét tới, chờ chặng những là một bài bản phiếm mà thôi.

Nhắc lại sự giáo-dục của vua ta ngày xưa là theo cái chánh-sách phóng-nhiệm. Nghĩa là nhà-nước nên lén một cái tiêu-chuẩn kén lối nhân-lai, rồi cho nhân-dân tự-do, cứ theo cái tiêu-chuẩn ấy mà học dễ di thi ; mỗi tinh, phủ, huyện, nhà-vua chỉ đặt ra một chức học-quan (tức là Đốc-học, Giáo-thoth và Huấn-đạo) để làm mô-phạm cho các trường tư, chờ không bắt hết thầy học-trò trong xứ phải theo học ở trường nhà-nước. Cái chánh-sách

phóng-nhiệm ấy dùn có chỗ dở chặng nữa, song được một cái rất hay, là trường tư lập lên không bị hạn-chế, sự học do đó được dễ-dàng, được phò biến chốn dân-gian.

Từ ngày quyền giáo-dục cả ba kỳ nhứt-thống về tay Chánh-phủ Bảo-hộ, mới đổi theo cái chánh-sách can-thiệp. Nghĩa là hết thầy học-trò phải học ở trường nhà-nước lập ra ; chỉ có một số ít trường tư được lập lên mà lại bị hạn-chế, bị buộc cho những điều-kiện chẳng phải ai ai cũng theo được.

Cái chánh-sách can-thiệp ấy đã thiêt-hành trong nhiều nước văn-minh hiện-thời, chẳng phải một mình xứ này đâu ; nó vẫn có nhiều chỗ hay thật, nhưng ở vào thời-kỳ kinh-tế khùng-hoảng này, nếu ta còn biết sợ cho sự khùng-hoảng về tri-thức sẽ đến nữa, thì thấy nó đã bày ra một chỗ dở rất lớn.

Chỗ dở tíc là chỗ : bởi công nho thiếu-hụt, trường nhà-nước lập ra không được nhiều, thành thử có một số rất đông học-sanh đương tuồi học mà bị từ-chối không nhận vào, không được học. Còn trường tư vì có hạn-chế, bỏ-buộc, ít được lập lên, nên chủ trường họ hay vịn cờ mà lấy giá học thiêt-mắt. Một điều đáng để ý nữa, là bất kỳ trường công-trường tư cũng phần nhiều lập ở các nơi đô-hội lớn, ở đó phải chịu ảnh-hưởng của sự sống mêt-mô, thành ra kẻ di học phải tốn tiền nhiều mới học được.

Chỉ nói theo nguyên-lắc, nay có nên lấy lại cái chánh-sách phóng-nhiệm hồi xưa chặng ? Nếu chưa trả lời là « nên » hẳn được, chúng tôi tưởng cái đê-nghị trên đây cũng đáng đem ra mà nghiên-cứu. Riêng phần chúng tôi, sau khi nghĩ kỹ rồi, chúng tôi tưởng là nên.

Không phải là phóng-nhiệm cũ thay, song có thể han từ lớp tiêu-học (*primaire*) trở xuống thì cho phóng-nhiệm. Chánh-phủ bây giờ, theo cách ấy thi, cũng như nhà-vua hồi trước, chỉ nắm lấy

cái đại-cương việc giáo-dục trong tay mình mà thôi, còn sự thi-hành giáo-dục thì Chánh-phủ chủ-trương lấy một phần nhỏ, thả cho dân tự-do một phần lớn.

Chúng tôi nói hai chữ « tự do » vào đây, e có người làm tưởng rằng rồi các trường tư sẽ muốn dạy gì thi day, muốn học gì thi học ; nhưng ý chúng tôi không hề có như thế. Đây nói tự-do, chỉ nghĩa là học-trò được học ở các trường-tư rồi đến kỳ thi thi di thi, chờ không cần phải học lường nhà-nước ; còn trường-tư thi được phép, dễ-dàng lập lên trong các làng, không hạn-chế có bắt-buộc nhưng mà ít.

Đại-dè Nhà-nước ban ra một cái chương-trình Tiêu-học làm tiêu chuẩn cho các trường tư phải theo đó mà day. Muốn cho tè-chinh hơn nữa thì trong mỗi lớp day những sách gì, cũng tự Nhà-nước định cho và bắt phải theo đó mà day. Muốn cho tè-chinh hơn nữa thì trong mỗi lớp day những sách gì, cũng tự Nhà-nước định cho và bắt phải tuân. Ngoài sự ấy, Nhà-nước còn lập ra mỗi tinh, phủ, huyện lấy một trường công làm mô-phạm, cũng như các trường Đốc và Huấn, Giáo thuở trước vậy.

Có điều về văn-de sự-phạm, thuở trước nhà-vua không dè ý tới thi bảy giờ nên dè ý. Ít nữa trong một vài tinh, Nhà-nước cũng phải lập ra một trường sự-phạm để đào-tạo ra cho nhiều giáo-su về các lớp Tiêu-học. Những người tốt-nghiệp ở các trường sự-phạm ấy ra, đều có thể mở lối trường tư mà day trẻ, chỉ phải làm tờ khai trình với nhà-nước, và mọi sự sắp-dặt trong trường đều phải y theo kiểu-cách Nhà-nước định mà thôi. Hoặc là người nào có già-tư vật-lực, không phải tốt-nghiệp ở các trường sự-phạm ra, miễn cho tánh-hanh tốt thi cũng khai trình mà lập trường được, duy các thầy giáo day trường minh thi cũng phải dùng những người tốt-nghiệp ở trường sự-phạm.

Nhà-vua thuở trước lại cũng xao-lãng sự thanh-trá nữa ; bảy giờ đã cho dân tự-do về việc giáo-dục rồi, Nhà-nước nên chăm-chú việc thanh-trá. Chọn những người từng-trải việc giáo-dục, tức là những người xuất-thàn ở trường Cao-dâng sự-phạm Hanôï mà đã có làm đốc-giao lâu năm rồi, mỗi tinh đổi ba người, làm quan thanh-trá Tiêu-học, quanh năm đi xem-xét các trường tư luôn luôn ; mỗi trường đều có sổ-sách phân minh để liệu bê các quan thanh-trá xem xét.

Như thế, cái chương-trình dạy học đã do nhà-nước định, sách vở dùng mà dạy cũng do nhà-nước chỉ cho, các thầy giáo cũng do trường sự-phạm

nha-nước đào-tao lại có các quan thanh-trá của nhà-nước đi giám-thị và đốc-sức luôn luôn nữa, mười phần chắc cũ mười rằng ai cũng phải day theo nhà-nước, không dám sai rời, về sự ý ngoại, không còn lo gì nữa vậy. Mà nếu muốn một có trường nào làm sai với chương-trình hay là bắt-tuân đều chi, trường ấy sẽ bị đóng cửa, rồi chủ trường phải chịu thiệt-thời lỗ vốn, tự-nhiên trường khác soi gương đó mà giữ theo đúng phép, chẳng có chút nào để sự lo-lắng cho nhà-nước hết.

Trên đó là chúng tôi phác-họa ra cái đại-cương sự giáo-dục mà chúng tôi muốn cảnh-cãi là như thế. Chúng tôi đặt tên cái chánh-sách giáo-dục ấy là chánh-sách « phóng-nhiệm », nghĩa là Chánh-phủ thả ra cho dân tự lo và tự làm lấy việc giáo-dục, Chánh-phủ chỉ đứng một bên bây-về cách day và coi chứng sự day mà thôi, chờ không chính minh bao làm hết thảy việc giáo-dục như cái chế độ hiện-hành bây giờ.

Làm như vậy có ý chi ? Làm như vậy sẽ được lợi-ích gì ? Đây sắp xuống chúng tôi xin thuyết minh hai điều đó.

Đầu cách giáo-dục lại như thế, chủ-y dè cho sự học được dễ-dàng, mà dễ-dàng được là nhờ mấy điều lợi-ích-dưới này sẽ kể.

Làm theo chánh-sách đó, Nhà-nước chỉ phải đặt thêm trường sự-phạm và đặt thêm quan thanh-trá mà thôi, chờ không có phải lập ra nhiều trường và bồ nhiêu thầy-giáo như bảy giờ. Như thế, mỗi một năm chắc là dở được nhiều tiền lâm về khoản giáo-dục trong sô dự-toán.

Làm theo chánh-sách đó, các trường tư Tiêu-học sẽ lập lên rất nhiều. Các ông chủ trường sẽ không vien cờ ít trường mà lấy giá học cao như bảy giờ được, tự-nhiên những nhà không giàu, nhất là nhà lao-dòng, cũng có thể cho con di học được.

Làm theo chánh-sách ấy, sự học sẽ là sự phát-đạt trong nhà-quê mà không đem ra đua-chen nhau trong chốn thành-thị như các nghề công thương khác. Ấy là lẽ tất-nhiên, coi như hồi cựu-học đương thanh-hanh thì dù biết. Hồi đó các trường tư-thục lớn, có những năm-ba trăm học-trò cũng đều thành-lập nơi thôn-quê. Vì ở thôn-quê thì tiện cho sự sanh-hoạt của học-trò, cũng gần với gia đình họ nữa. Nay nếu sự giáo-dục được phóng-nhiệm, tất-nhiên rồi cũng phải có cái hiện-lượng ấy.

Ở ngày nay mà cho sự học phát-đạt trong thôn-quê, không ra thành-thị, thì lại còn nhiều điều ích lợi khác nữa. Thứ nhứt nên kể sự học-trò còn nhò

khỏi tiếp xúc với những cách xa-hoa cùng những việc lòn-xòn nơi đô-hội, thì cũng là một sự giữ-gìn cho họ về đường tinh-bản. Còn nói chi sự ở nhà-quê, gần trường nào, học trường nấy, khỏi xa cha mẹ, vẫn giữ được cái giáo-duc gia-dinh, thi chưa kẽ đến.

Nói tóm lại, là hè từ lớp Tiêu-học trở xuống mà cho phỏng-nhiệm thi hàn là chốn dân-gian có nhiều trường tư hơn ngày nay. Mà trường học đã lập ra nơi hương-thôn thi mọi việc tiêu-phí phải giảm bớt mà giá học được nhẹ. Trẻ con khỏi phải di xa, không tốn kém nhiều cũng được vào trường, thi tự-nhiên nhà nào cũng cho con học hết. Nói rằng sự học trở nên dễ-dàng là như thế.

Chờ còn như ngày nay, ở các làng chưa đủ trường kiêm-bị (*plein exercice*), một đứa trẻ 12-13 tuổi nếu đậu sơ-dâng (*élémentaire*) rồi mà muốn học nữa, tất phải tới tĩnh hoặc di nơi nào xa hơn. Nhà có tiền thi di đâu chả được, song nhà nghèo tất chỉ phải bỏ học. Làm như cách chúng tôi nói, việc giáo-duc được phỏng-nhiệm, các trường tư dồn về nhà-quê mà không ở đô-thị nữa, hẳn là nhà-nghèo khỏi bị sự thiệt-thời ấy.

Như vậy rồi cứ mỗi năm mỗi tĩnh cũng đều mở kỳ thi Tiêu-học (*primaire*) như bây giờ, hết thảy học-trò các trường tư trong tĩnh cũng đều một loạt được dự thi như học-trò mấy trường nhà-nước. Số học-trò dù diêm mà trùng-cách bao nhiêu thi lấy đậu bấy nhiêu, chẳng nên hạn-chế. Vì sự thi đậu này cốt để khuyến-kích cho nhân-dân biết chữ, lấy đậu nhiêu bao nhiêu cũng không hại cho nhà-nước về phuong-dien nào cả, thi có hạn-chế làm gì?

Dân Annam ngày nay đã biết sự biết chữ là cần. Chúng tôi dám chắc rằng không đợi cưỡng-bách như các xứ khác, hễ họ có con iỏi tuồi học là họ đã tinh bě cho di học. Có điều-tai ngày nay sự học khó-khăn quá, tốn tiền quá, nên có nhiều nhà lực bất tàng tâm, phải dành chịu con dốt đó thôi. Mà phải, một đứa trẻ ở nhà quê, nếu không có trường cận-tiện cho nó học, để thi bằng Tiêu-học, nó phải đến Saigon học với một trường tư nào, thi một tháng cha mẹ nó phải tốn cho nó 20 \$ 00 là ít, như thế mà bảo nhà nào nhà nấy cũng cho con di học sao được?

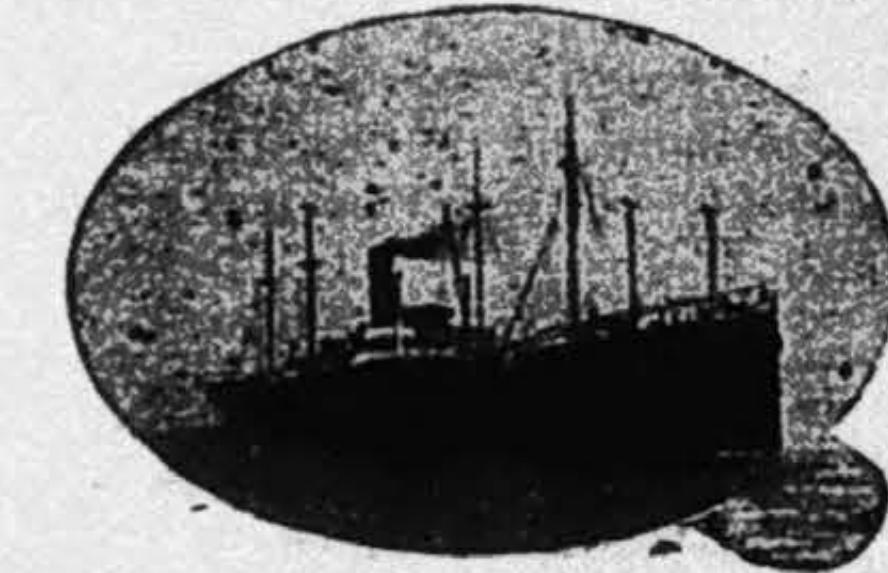
Có nhà không dư-dâng mà cũng rán-rầm chạy mỗi tháng 20 \$ 00 cho con di học, là họ có ý, ngoài sự thi-trí-thức ra, còn mong mai-mỗi di mần việc sẽ được một tháng bốn năm chuc đồng. Nay vì có cái nghị-dịnh đổi ngạch lương, cái bốn năm chuc trong ý họ chỉ còn có 25 đồng mà chờ, thành ra

họ tính lợi tinh hại mà rút con về, không cho học nữa.

Nếu Nhà-nước bảo rằng rút con về, không cho học nữa, dốt thi chịu lấy, thời còn nói chi! Nhưng bất-luận hồi nào, dẫu kinh-tế có khủng-hoảng tới đâu di nữa, Nhà-nước cũng không từ chối được cái trách-nhiệm giáo-duc nhân-dân. Vậy chúng tôi tưởng Nhà-nước nếu muốn cho trọn cái trách-nhiệm ấy thi phải thay đổi việc học cách nào cho dễ-dàng hơn, chờ chặng nén để nó khó-khăn như bây giờ.

Vì có ấy mà chúng tôi phát biểu cái ý-khiến hèn mọn này, biết trong đó còn thiếu-sót, song cũng viết ra đây, gọi là có một chút cống-hiến vây. A. C.

LŨ-TRUNG KÝ-SỰ'



Lũ-Trung Ký-Sự là tập văn du-ký rất có giá trị. — Đọc Lũ-Trung Ký-Sự rồi thi cũng như đã đi du lịch được khắp cả nước Tàu. Lũ-Trung Ký-Sự chia làm ba chương :

Chương thứ nhất : Từ Bangkok đến Quảng-đông. — Tôa các thắng-cảnh của Trung-quốc. — Phong-cảnh Tây-hồ v.v...

Chương thứ nhì và thứ ba : Nói rõ các việc quan-hệ trong nước Tàu như chánh-trị, kinh-tế, ngoại-giao v. v...

Thiệt là một tập du-ký đáng đọc của nhà sách Nam-ký (Hanôl) xuất-bản

GIÁ BẢN : 0\$50 (Ở xa mua xin phụ thêm 0\$16 tiền gửi)

Có gởi bán tại nhà in Joseph Viêt, đường d'Ormay và tại báo-quán Phụ-nữ Tân-văn, 48 đường Vannier, S.

Chi còn một số báo này và số tới nữa, rồi thi sẽ đến số MÙA-XUÂN.

Vậy xin phép nhắc nhở với các bạn làng văn hãy rán-rầm công-tô diêm cho số Mùa-Xuân được mười phần xinh đẹp.

Đa tài thi lại đa linh !
Mà càng đa linh bao nhiêu
thì mỗi thất linh nǎo-né bấy
nhéu.

Lamartine cùng nhân-linh
đang mẫn-nồng ân-ái, chẳng
may cảnh hoa thảm vụt gẫy
giữa chừng, để khách yêu hoa
phải ngo-ngoắn, và sanh lòng
g Kem-thé.

Thế là trong tĩnh-trường,
Lamartine gặp bước chặng
mag !

Nhưng nào hay nhở cái không
may ấy mà nhà thi-sĩ viết ra
lâm áng-vấn kiết-tác, sống mãi
với thời-gian, để nhắc-nhở cái
tài phun chúa nhã ngọt !

Trong mấy áng-vấn bút-hủ
truyền-tụng đến ngày nay, bài
« L'isolement » chúng tôi đem
dịch ra đây là một.

N. L. S.

DỊCH BÀI THƠ

“L'ISOLEMENT”

CỦA LAMARTINE

L'ISOLEMENT

Souvent sur la montagne, à l'ombre du vieux chêne,
Au couther du soleil, tristement je m'assieds ;
Je promène au hasard mes regards sur la plaine,
Dont le tableau changeant se déroule à mes pieds.

Ici gronde le fleuve aux vagues écumantes ;
Il serpente, et s'enfonce en un lointain obscur ;
Là, le lac immobile étend ses eaux dormantes,
Où l'étoile du soir se lève dans l'azur.

Au sommet de ces monts couronnés de bois sombres,
Le crépuscule encor jette un dernier rayon ;
Et le char vaporeux de la reine des ombres,
Monte, et blanchit déjà les bords de l'horizon.

Cependant, s'élançant de la flèche gothique,
Un son religieux se répand dans les airs :
Le voyageur s'arrête, et la cloche rustique
Aux derniers bruits du jour mêle de saints-concerts.

Mais à ces doux tableaux mon âme indifférente
N'éprouve devant eux ni charme ni transports ;
Je contemple la terre ainsi qu'une âme errante :
Le soleil des vivants n'échauffe plus les morts.

De colline en colline en vain portant ma vue,
Du sud à l'aquilon, de l'aurore au couchant
Je parcours tous les points de l'im nense étendue,
Et je dis : « Nulle part le bonheur ne m'attend. »

HIU QUẠNH

Lâm lúc dưới bóng sồi, dâ-dượi,
Ngồi sườn non vào buổi ác tà :
Ngó mông thân dưới chân ta
Bức tranh vân-cửu phơi ra cảnh đồng.

Dày ầm-ỉ sóng sông trắng phết,
Lượn quanh-co, chảy tilt-mù xa ;
Kia hồ nước phẳng bao la,
Sao hôm-lồng bóng, lập-lòi lung xanh.

Ánh chang-vang mông-mành sông sót
Đội rừng thâm chót-vót đỉnh-san ;
Đoan xe vương-nữ đêm trăng
Vượt lên phau-phöt, rờ ràng chân mây.

Vừa lúc ấy, từ ngay cõ-tháp,
Giọng kiền rền bay khắp mây ngàn :
Lữ-hành dừng bước giữa đàng,
Thánh-âm lùn tiếng nhộn-nhàng tịch-dương.

Đối cảnh đẹp, để thường hăng-hái !
Lòng nguội-tanh không mây mè say ;
Ngó tràn, hòn thè lạc-lại :
Thái-dương hơ nóng thi-hài sao đang.

Đời này chán, trông sang đời khác,
Nhìn đất trời bát-ngát minh-mông.
Bắc, nam, rồi lại tây, đông,
Ta rằng : « Hạnh-phước đâu hòng trông mong ! »

PHU NU TAN VAN

Que me font ces vallons, ces palais, ces chaumières
Vains objets dont pour moi le charme est envolé
Fleuves, rochers, forêts, solitudes si chères,
Un seul être vous manque et tout est dépeuplé !

Quand le tour du soleil ou commence ou s'achève,
D'un œil indifférent je le suis dans son cours
En un ciel sombre où pur qu'il se couche ou se lève,
Qu'importe le soleil ? Je n'attends rien des jours.

Quand je pourrais le suivre en sa vaste carrière,
Mes yeux verraien partout le vide et les déserts :
Je ne désire rien de tout ce qu'il éclaire ;
Je ne demande rien à l'immense univers.

Mais peut-être au delà des bornes de sa sphère,
Lieux où le vrai soleil éclaire d'autres cieux,
Si je pouvais laisser ma dépouille à la terre,
Ce que j'ai tant rêvé paraltrait à mes yeux.
Là, je m'enivrerai à la source où j'aspire ;
Là, je retrouverai l'espoir et l'amour,
Et ce bien idéal que toute âme désire,
Et qui n'a pas de nom au terrestre séjour.

Que ne puis-je, porté sur le char de l'aurore,
Vague objet de mes vœux, m'élanter jusqu'à toi !
Sur la terre d'exil pourquoi resté-je encore ?
Il n'est rien de commun entre la terre et moi.

Quand la feuille des bois tombe dans la prairie,
Le vent du soir s'élève et l'arrache aux vallons ;
Et moi, je suis semblable à la feuille flétrie :
Emportez-moi comme elle, orageux aquilon !

LAMARTINE.

Ich chi thứ đèn rồng, lều, trung,
Vật tầm-phào đẹp cũng như không ?
Này tịch-mạc, đê, rừng, sông,
Thiếu đi một mặt, thấy ròng tiêu-so !
Mời đến tôi, bơ-thờ ta ngâm
Vùng kim-ô đồ thâm tuân-huồn ;
Giữa trời lặn, mọc, quây, quẩn.
Trời thấy con ác ! ai cần chi đâu !

Vòng luân-chuyen vi dầu theo dõi :
Đâu dầu cũng khoáng-dã làm-tuyễn :
Ta nào ham-hồ tràn-duyên !
Ta không cầu-canhh thế-gian mày gi.
Sóng có lè bên kia trời đất,
Dưới vùng hông lạc-quốc thiên-đẳng,
Vật mơ ắt hiện rõ ràng.
Nếu ta có thể vứt ngang xác phàm
Đấy, nguồn ước ắt làm ngày dài ;
Đấy, tim ra tinh-ái, trông-mong,
Tim ra của báu vò song,
Người trần khao-khát nhưng không thấy hình.
Tiếc không thế, hởi hình mơ ước,
Ngồi thẩn-xa, ta vướng tới mi !
Trần-hiệu dan-diu nứa chi ?
Đời ta còn mệt-thiết gi nhân-gian !
Chiều rồng đồ lá vàng ngọn cỏ,
Giữa trung con, luồng gió cuồn nhào ;
Thân ta, lá úa in nhau :
Cuốn ta như lá coi náo gió dông !

NGUYỄN-LONG-SINH

Năm nay cũng như mọi năm trước,
Bản-báo cũng sẽ xuất-bản một số
mùa Xuân.

Số mùa Xuân năm nay bây giờ
hiện đương dự-bị.

Nếu muốn cho công việc ấy được
hoàn-toàn, thì nội-trí-thức tâm-tư của
đồng-nhơn chúng tôi thật chưa đủ,
mà lại cần phải nhờ đến sự giúp đỡ
của các bạn tri-âm...

Vậy xin có lời nhắn với văn-hữu
trong xã-hội, ai sẵn lòng giúp vào cho
số Mùa Xuân của Phụ-nữ được thêm
đẹp và tươi-màu, thì xin gởi bài đến
cho sớm một-chút, để Tòa-soạn chúng
tôi biết trước mà sắp đặt cho đủ chỗ.

CHUYÊN VẬT PHƯƠNG TÂY

Thú súng giữ ăn trộm

Bên nước Đức những kẻ trộm
ban ngày rất nhiều, hễ mấy chủ
thầy chủ nhà bước ra thì lén vào
liền. Chúng trộm một cách lanh
lẹ và có đủ các thủ chia khóa
nghề dè dùng mở cửa.

Họ bị trộm luôn luôn hàng
ngày, di-bảo các sở Cảnh-sát luon.
Sở Cảnh-sát không biết làm sao
và làm cách gì mà bắt những lũ
đạo-chích lanh lẹ ấy.

Mới rồi sở Cảnh-sát Bá-linh
(Berlin) đặt một thứ súng gọi là
« Súng giữ nhà » để phát cho
những chủ nhà bị mất trộm trong
thành-phố, mỗi nhà một cái.

Súng ấy đểm đựng nơi góc cửa
lớn chuyên một luồng điện mạnh
vào thân súng và vắt cái dây
diện nơi ổ khóa.

Khi mấy chủ đạo-chích to gan
đến thò chia khóa vào mở cửa
hoặc mò vào thân súng, tức thi
tiếng súng nổ vang ầm, người
hàng xóm ai cũng đều nghe tiếng
chạy đến mà thompson kẽ trộm.

Nhờ thứ súng ấy mà những lính
Cảnh-sát thompson có rất nhiều kẻ
trộm.



Người lùn nhứt hoàn-cầu

Trong truyện Phong-kiếm Xuân
thu nói có chàng Mao-Toại lùn
chún, gần đất như vịt, ai cũng
cho là nói lão. Thị đời bây giờ
có một người tên là In-the-World
cũng lùn chún không thua gì
Mao-Toại. Người ấy năm nay
đã 88 tuổi mới vừa tạ thế trong
nước Án-độ. Thân hình người
chỉ ấy có 55 phân béc cao.

Trước khi người này chưa chết
thường di ra đường chơi, tay
chống một cây gậy cao hơn chiếc
dưa, bộ di như vịt, thiên hạ thấy
vậy tức cười, thì người ấy nói :
« Tôi không thể nào dè mất một
phản của thân hình tôi, như trời
-sống đến chừng tuổi này. »

Năm 1882, chàng theo gánh
« xiếc » của ông Barnum di-bát
khắp hoàn-cầu, đến đâu chàng
ta cũng nổi tiếng hát hay, làm tro
khéo, lương ngày của chàng ta
gấp ba gấp tư bạn đồng nghệ có
tiếng.

Trong gánh xiếc của ông Bar-
num, chàng là vai trọng yếu nhất,
nên chỉ ông chủ thương yêu lắm,
nhờ chàng mà gánh xiếc của ông
nổi danh và ông phát tài được
khá lâm. Ông chủ có tặng chàng
là một vật báu trong gánh xiếc
của ông.

Chàng Mao-Toại đời nay thấy
ông chủ yêu, muốn sao được
vậy. Lúc xuân thời chàng đến 12

lần lấy vợ, ròng là những con
hát của chủ.

Gần 30 mươi tuổi, chàng lấy
một người đàn-bà mập nhứt
hoàn-cầu mà ông chủ của chàng
tim được ở xứ Thổ-nhi-kỳ. Cuc
thịt của chị ta cân nặng tới 300
livres (tức là 150 kilogrammes).

Chàng ta chết dè già-tài lại hơn
một vạn đồng vàng.



Chiếc tàu đắt giá nhứt
hoàn-cầu

Báo Revue maritime Anh-lê tên
là « Naval anamidiary record »
mới trích dẫu một bài của bộ
« Hải-phòng » nước Đức nói về
số tiền đóng chiếc tàu tên là
Deutschland ở thành Kiel bến
nước Đức mới rồi.

Số tiền đóng là 3.750.000 livres,
nội cái vỏ tau cũng hơn 2.000.000
livres. Còn những khí-cụ dụ-bị và
tai binh dưới tau hơn 1.750.000
livres. Lining mỗi tạ sắt đóng
chiếc tau ấy là 375 livres.

Khắp hoàn-cầu không nước
nào đóng chiếc tau đắt giá như
nước Đức (ma sao nước họ cứ
than nghèo hoài). Như chiếc Le
Nelson và chiếc Rodney của Pháp
và Anh-lê là đắt lâm rồi, mà
tính mỗi tạ sắt đóng 2 chiếc ấy
giá chỉ có 200 livres thôi.

PHU NU TAN VAN

Một tờ báo dày 88 trang

Những báo hàng ngày ở Đông-dương ta dày phần nhiều chỉ có 4 trang, hôm nào có phu trương thì thêm vài 3 trang nữa. Vậy mà đã cho là nhiều trang rồi.

Như các báo Tây hàng ngày ở Pháp thì có khi dày tới 10, 12 trang, như mấy tờ *Intransigeant*, *Petit Parisien*, *Journal v. v...*

Các tờ nhứt-báo Âu-châu cũng chưa có tờ nào được tới 18 hay 20 trang.

Tuần lè đầu tháng Novembre này, tờ *Candide* ra 18 trang. Các báo Pháp đều dũng tin này cho rằng số 18 trang, ấy là cái sự mới lạ trong báo-giới Pháp. Mà từ xưa đến nay chưa có tờ báo nào ở Âu-châu ra nhiều trang đến như thế.

Nào ngờ đâu, có tờ nhứt-báo Ý « *Popolo d'Italia* » co-quan của đảng Phát-xít mà Mussolini, thuở trẻ vẫn làm chủ nhiệm, lại phá hẳn sự mới lạ của báo Can-

Tổng Mỹ-Linh...



Sô Tương-tè

50 CHỤC SÔ TRÚNG 100\$

012.897 145.064 115.870 095.827
044.779 097.030 106.080 000.419
127.772 145.748 123.985 054.041
053.673 066.018 126.066 043.679
131.287 059.770 147.578 048.629
093.944 125.564 046.029 076.118
093.711 015.610 042.900 008.870
078.515 039.219 096.668 116.793
097.138 054.501 027.370 094.034
148.172 043.161 043.563 033.737
063.335 074.818 081.720 003.737
054.008 023.749 016.148 004.067
145.868 105.850

Đem Tổng-mỹ-Linh, vợ của Tương-giới-Phach, mà so-sánh với cái trứng gà trên có dính cái lồng nhỏ, như độc-giá vẫn thấy trong hình đó thi chăng những được...

cô không nhận, bắt bình nói : Tôi chỉ biết đánh máy những công việc trong nhà buôn này mà thôi, sao ông không biết xấu hổ tôi đánh đến cã bức thư tình của ông ?

Chủ-nhân lạnh lùng đáp :

— Cái đó là tùy ý cô, nhưng từ đây tôi không dùng cô nữa.

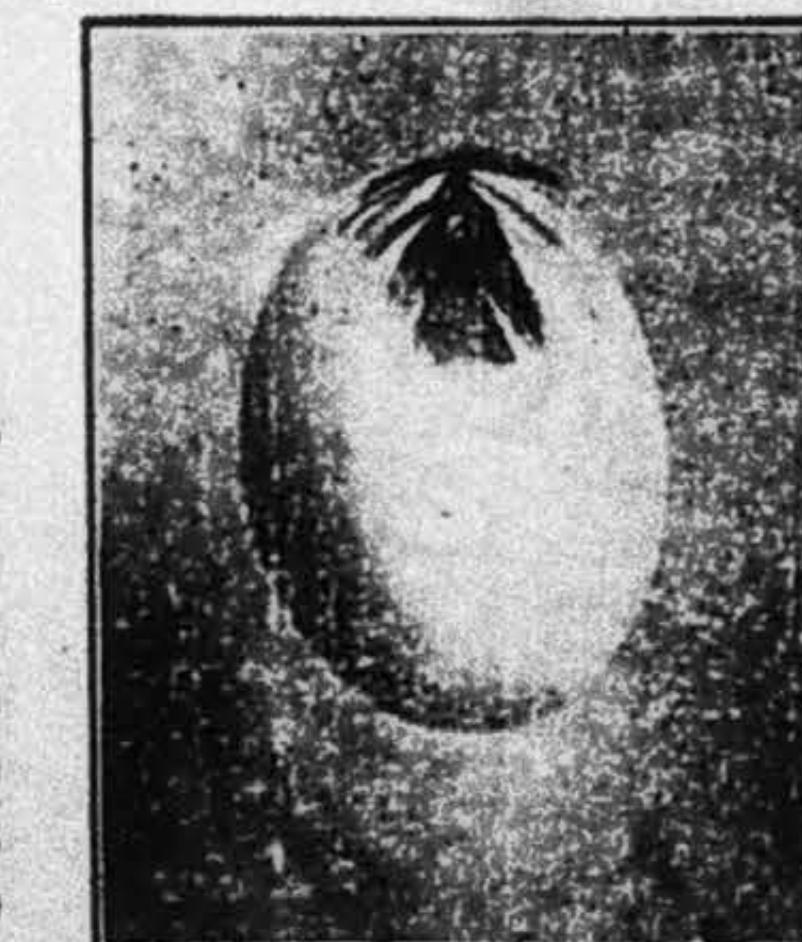
Cô ta tức mình đệ đơn ra tòa bắt chủ phải dền cho ba tháng công. Tòa án thương mại Bâ-linh xử việc này cho cô được kiện, Tòa cho rằng cô từ chối không chịu đánh hộ chủ bức thư tình kia, việc ấy không thể cho là một cái cớ đích-dáng để đuổi cô được. Bắt chủ phải dền cho cô 3 tháng lương.

Nhưng chủ cô không chịu, chống án lên tòa trên. Tòa trên xử rằng : « Một cô đánh máy, chủ dưa thư từ gi cũng phải làm không thè từ chối được. »

Vậy là tòa bác đơn kiện của cô Muller.

Đỗ-nữu-Đức

... Voi trứng gà



..... sự giống nhau về cái khuôn mặt thời đại, mà lại còn ngụ ý rằng nước da của họ Tổng cũng trắng - tréo, và mịn-màng xinh đẹp như vỏ trứng gà vậy.

VỀ MỤC HÁN-VĂN ĐỘC-TU

1.— Sự tạm định mấy số đề học ôn

Từ ngày Bốn-báo mở thêm mục Hán-văn Độc-tu, nói cho phái, được các bạn thanh-niên hoan-nghinh một số khá đông. Một việc làm ra, có hiệu-quả rõ-ràng như vậy, thật chúng tôi chẳng những khỏi thất-vọng mà lại còn giục lòng hăng-hái thêm lên, kỳ đạt cho đến mục-dịch — ấy là cái mục-dịch giúp cho các bạn thanh-niên nam-nữ phải « ôm tráp theo thầy » mà tự-học lấy trong một vài năm cũng đủ thông hiểu chữ Nho.

Số báo vừa rồi đã đến bài học thứ hai mươi. Trong hai chục bài học đó tính phỏng người học đã biết được trên dưới ba ngàn chữ. Từ bài thứ nhất cho đến bài thứ mươi, toàn là tiếng một và tiếng đối, mà chia ra các mối rõ-ràng ; về phần Văn-pháp thì dạy cho ít-nhiều luật phô-thông của chữ Hán. Đến bài thứ mươi một trở đi, dạy học câu mà là câu vấn-dáp, cho đến bài học thứ hai mươi, trong mươi bài đó, chưa rất nhiều các lối câu hỏi khác nhau. Còn về Văn-pháp thì dạy cho từng chữ *hur-lự* một, ấy là cái then-chốt của chữ Hán, biết nó rồi thì đem ứng-dụng ra khỏi lầm.

Ngoài ra, những món Thành-ngữ, Văn-liệu, Tập-dặt, đều là món phu mà đều để giúp ích cho sự học rất nhiều. Nói tóm lại, nếu ai dùng công cho thiệt tiêm-tất từ hồi mới bắt đầu học đến giờ, thì nội hai chục bài học đó đưa cái trình độ Hán-văn của người ấy lên cũng đã khá lắm.

Học nhiều mà không nhớ hết hay là không hiểu hết, ấy là một sự đáng tiếc. Muốn cho khỏi cái tệ ấy, chúng ta nên học ôn lại (*revision*).

Nhơn dịp gần tới Tết ta, Sonn-giú vè thăm nhà, luôn thè cũng nghĩ một lúc. Vậy Bốn-báo xin tạm định mục Hán-văn Độc-tu chừng một tháng, ra ngoài giêng sẽ tiếp theo.

Các bạn học mục này nên thừa dịp này mà học ôn lại. Nhứt là những câu vấn-dáp từ bài học thứ mươi một đến thứ hai-mươi, nếu đọc thuộc lòng được thi hay lắm. Thứ đến, hết thay những bài Văn-pháp, phải xem di xem lại, dẫu không đọc thuộc chờ cũng phải nhớ nhập tâm.

Sau Tết Annam, sẽ ra bài học thứ hai-mươi-một rồi tiếp dạy luân. Bấy giờ sẽ bày cách tra tự-diễn,

HÃY HỨT THUỐC JOB

giảng phép « tú-thanh » ; lần lần thêm môn *famille des mots*, môn tập dịch ; còn về Văn-pháp thì sau rồi sẽ không học riêng từng chữ *hur-lự* nữa, mà học những luật đặt câu, nối câu thành bài, tức trong mèo Langsa kêu là *Syntaxe* vậy.

Bởi vậy, hiện giờ phải ôn cái cũ đi dặng sẽ rước lấy cái mới.

2.— Trả lời cho ông Lâm-q-Hiếu, Tourane

Chúng tôi có tiếp được thư ông, gợi ý cho chúng tôi mấy điều về mục Hán-văn độc-tu, chúng tôi lấy làm cảm ơn lắm, vì lời ông nói có nhiều điều rất có giá-trị.

Môn « *famille des mots* » của chữ Hán, chúng tôi đã định trong chương-trình của chúng tôi rồi, nhưng mà chưa day tới. Vì môn ấy nó sẽ như-là tự-diễn, có hơi buồn một chút, nên chúng tôi phải day trước những món như là Thành-ngữ và Văn-liệu, so-sánh có vui hơn, để người học khỏi vì sự lè-ngát mà ngả lòng.

Đến như món Tập-dặt (*exercice*), ông có ý phản-nàn rằng ít quá ; sự ông phản-nàn đó rất phải. Nhưng xin ông biết cho rằng độc-giá của Bốn-báo có một phần rất đông không học mục Hán-văn Độc-tu. Vậy nếu mục này mà choán mất nhiều giấy trong mỗi số báo, thì những người ấy lại không thích.

Xin xét lại, trước kia mục Hán-văn Độc-tu kỹ nào cũng ba truong hoặc đến bốn truong. Nhưng gần đây phải giảm bớt, có khi chỉ hai truong mà thôi, ấy là vì chúng tôi còn phải chiêu lòng những độc-giá nào không có duyên với mục ấy.

Tuy vậy, những lời trong bức thư ông Lâm, khi tiếp dặng bài học thứ hai-mươi-một vè sau, chúng tôi sẽ liệu châm-chước mà thiệt-hành cho được, hầu cho vừa ý người học hơn bây giờ.

P. N. T. V.

典詞越漢 Hán-Việt Tự-Diễn

Tác-giá: ĐÀO-DUY-ANH
6.000 chữ đơn — 10.000 lời (từ-ngữ), giải-thích bằng quắc-văn, và có chủ thêm Pháp-văn.

Được Phủ Khâm-sứ Trung-ký, Phủ Thống-sứ Bắc-ký, Trường Viễn-Dông Bắc-Cồ nhận mua.

Bộ sách ĐỘC-NHẤT VÔ-NHỊ
Trọn bộ 2 quyển; Định giá: 7\$00

Trước tháng Décembre 1932, thi bán theo đặc-giá chỉ có 5\$50 thôi. (Ở xa xin thêm 0\$50 trước).

ĐÀO-DUY-ANH

Quan-Hải, 27, Rue Gia-Long — HUE.

CHIẾC TÀU LỚN NHẤT TRONG HOÀN CẦU

CHIẾC « NORMANDIE »



« Báo Phụ-nữ Tân-văn trước đây (N° 181 du 15 Décembre 1932) thấy »
« có bài nói về chiếc tàu này, song còn sơ-lược. Nay tôi thấy trong »
« tạp chí « Science et Monde » có nói rất rõ ràng, nên xin thuật y »
« theo báo ấy ra đây cho độc-giả xem. »

Nguyên cách đây 50 năm, hàng tàu lớn đi biển Đại-tây-dương (Cie générale Transatlantique) có đóng một chiếc tàu đặt tên « Normandie » đã nổi danh tiếng một thời. Ngày nay cũng hàng ấy đóng chiếc tàu lớn nhất trong hoàn cầu mà đặt tên cho nó là « Normandie » nữa. Bên Pháp-quốc hàng tàu này là lớn hơn hết và đóng tàu cũng lớn hơn các hàng khác. Máy chiếc tàu lớn hực nhất của hàng ấy thì có chiếc Paris chiếc Ile-de-France. Nay chiếc Normandie còn lớn hơn nhiều nữa. Nay giờ nhắc lại chiếc Normandie cũ đóng hồi năm 1883.

Tàu này mườn đóng tại xưởng Äng-lê Vickers. Bề dài nó có 140 thước, bờ ngang 15 thước 20, bờ sâu xuống nước 7 thước rưỡi, trọng tải 6.692 tấn. Sức máy chạy mạnh 6000 mã-lực, chạy mau được mỗi giờ 17 nơ (32 kilomètres). Tàu như thế thường là lớn lấn nén đậu nơi hải-cảng Le Havre không được, và ở phía sau nó phải đóng lườn có ngăn riêng để chứa nước đầy khi ra biển cho ngập chon vặt mà chạy, còn khi vào hải-cảng thì phải bơm nước ra, cho nó nổi lên. Khi ấy nó nổi cao được 7 thước mốt, dầu nước ròng đậu chờ hàng hóa cũng không sao.

Đến như chiếc Normandie mới thì mới thật là một chiếc tàu không-lồ. Chiếc này lớn hơn nhiều lắm, mà so ra với tàu các nước thì lại được đứng bậc nhứt trong hoàn cầu, có lẽ sau này còn tàu lâm mới có tàu khác đóng lớn hơn nó, vì hàng tàu lớn nhất bên xứ Äng-lê là hàng Cunard cũng không ăn qua được. Hiện nay hàng ấy đương đóng một chiếc lớn lầm mà chỉ dài có 310 thước rưỡi mà thôi, thua chiếc Normandie tới 3 thước 75 và trọng tải có 73.000 tấn, thua chiếc Normandie 2000 tấn (75.000 tx). Chiếc tàu Normandie bờ ngang nơi sân đê di dạo do được 36 thước tư. Bờ sâu xuống nước tới 11 thước 16. Tàu lớn như vậy thì không có hải-cảng nào hiện thời chứa nó được, vậy nên hải-cảng cũng phải sửa lại lớn. Tại xưởng đóng chiếc tàu lớn này cũng đã phải làm riêng một chỗ đóng tàu lớn dài đến 350 thước.

Tàu Normandie này đã đầy xuống biển rồi, còn phải ráp máy-móc và sửa san lại cho hoàn thành chiếc tàu để đưa hành khách thi còn 2 năm nữa mới xong. Trong lúc ấy nơi hải-cảng Le Havre người ta phải lo sửa cho lớn và sâu chỗ nó đậu.

Cái bánh lái nó cao tới 18 thước, cao bằng cái nhà lầu năm tầng và nặng đến 125 tấn (125 ngàn kilos). Hai cái mỏ-neo chánh để trước mũi nó nặng mỗi cái đến 16 tấn. Dây lôi-tói nó dài đến 600 thước, mỗi khoen dày 105 ly và nặng đến 140 kilos thi biết sức nặng của một soi lôi-tói là bao nhieu. Như thế thi có lôi-tói nào mà nặng bằng nữa. Làm những vật ấy chỉ phải làm máy riêng mới làm nên được.

Cái lườn tàu. — Lấy theo sự tiến bộ của khoa học ngày nay và theo sự thí nghiệm hàng ngày, nên các quan bá-c-vật nghĩ ra từ năm 1928 tới nay mà đóng cái lườn tàu có hơi khác hơn các lườn tàu khác. Nếu đóng tàu lớn như chiếc Normandie cho chạy đến 20, 30 noeuds thi có 3 lượn sóng, khỏi lượn thứ ba thi cái lái trống, nước hạ xuống, chun vặt không đủ ngập nước thành ra mất sức. Vậy nên phải tính đóng cái lườn thế nào cho tàu chạy có 2 lượn sóng mà thôi và cái lượn thứ nhì phải ngập mất chon vặt tàu. Vậy thi phải đóng cái lườn bầu nơi phía dưới nước trước mũi tàu cho nó đưa sóng-lượn trước ra tới gần giữa chiếc tàu. Phía trước mũi nơi sân trên tàu, làm cái mui bit và hình như lưng cua, để cho bớt cản gió và tát nước biển ra ngoài. Cái mui làm cao lên và đưa ra phía trước cho nó tát sóng biển khi có giông gió. Cái kiều lườn tàu đóng như thế, làm cho sức mạnh của máy tàu khỏi mất đến 15 ngàn mã-lực, và có sức chịu với trời giông bão mà không bớt sức chạy mau của nó.

Máy móc chạy bằng điện-khi. — Phải tìm thế cho tàu giữ mục chạy mau 29,30 noeuds, dầu trời giông bão cũng vậy, thi mới có thể chạy đúng ký mỗi tuần một chuyến được. Tàu lớn như thế mà muốn cho chạy mau mỗi giờ đến gần 55 cây số thi máy phải mạnh đến 160.000 mã-lực. Đáng lẽ dùng

máy chạy quay turbines (tàu lớn của người Äng-lê đương đóng 73000 tấn dùng thử máy ấy), nhưng chiếc Normandie lại dùng máy chạy bằng điện chuyền. Các nhà bá-c-vật chuyên đóng tàu này đã trú nghỉ hết sức rồi mới định như vậy, vì có những đều lợi này: là máy cái turbines quay được mau và đều, chun vặt quay êm, máy chạy nhẹ-nhang mà lại ít rung-rinh chuyền-dòng.

Giàng máy tàu kề có 29 nồi nước sô-de (chaudières) để lấy hơi chạy máy sanh điện mạnh đến 5.000 volts (nhà máy đèn thường sức mạnh có 120 tới 220 volts). Dưới tàu lại có máy phụ 6 cái để chạy sanh điện tới 220 volts. Bếp lò dưới tàu cũng đều dùng điện-khi.

Sức mau của chiếc tàu Normandie. — Sánchez theo tàu cũ thi sức chạy 29-30 noeuds (50 tới 55 cây số) là mau quá, song đối với sự tần-hành của các công-nghệ đời nay thi người ta coi cái sức mau ấy không thấm vào đâu. Vì trên trời máy bay từng biết sức mau đến 600 kilomètres một giờ, còn trên bờ xe-hơi chạy đến 400 kilomètres một giờ rồi. Còn dưới biển tàu binh đã chạy cũ đổi ba giờ mà giữ sức mau đến 43 noeuds! (đến 80 cây số). Tuy vậy chờ cái sức mau quá độ ấy không thể dùng được hoài cũ ngày đêm được, chỉ để dùng tạm thử trong một lúc cho biết sức vây thôi, chờ nếu tàu binh chạy hoài 43 noeuds thi máy-móc có thể neo chịu nỗi. Nếu di đường xa thi tàu có sức chạy 43 noeuds, chỉ cho chạy có đến 18 noeuds mà thôi. Chờ tàu lớn để chờ cũ đổi ba ngàn hành khách như chiếc Normandie, sức mạnh đến gần 20 muôn mã lực, phải dùng đến mấy ngàn tấn dầu, thi tàu phải to, chạy luôn hơn 4 ngày đêm mà lấy bực trung 50 cây số một giờ thi là đã biết sức to-tát của con người làm ra là bực nào!

Tàu này đầy xuống xong rồi, mà chưa sáp đặt hoàn thành. Nhưng tàu ấy đóng ra định chờ đến 930 hành-khách hạng nhứt, 680 hành-khách du-lịch (thể cho hạng nhì) 560 hành-khách hạng ba và 1320 người bạn tau, trong số ấy có 1000 người coi về phòng khách nhà hàng, cũ thấy là 3.490 người.

Cái phòng nấu ăn dài có 50 thước, rộng 35 thước có cái bếp (lò) chính dài đến 17 thước. Dưới tau có 12 cái thang máy, hai cái để cho quan tau dùng và liên với hầm máy và các quan bá-c-vật dưới tau. Lại có chỗ hi-trường (hát bóng, hát bộ). Có cái nhà thờ đạo để cho người ta đến xem lễ. Trên sân tau phía sau có nhà-hàng cà-phê, có chỗ nhảy đầm, chỗ xem trăng hóng mặt, vân vân.

Bẩy tàu xuống. — Những cây và sắt chịu chiếc tàu khi đầy xuống nặng có 1.215 tấn. Lúc đầy phải

tốn hết 50 tấn dầu mỏ xà-hồng, để cho tàu trơn để tuột xuống, và phui có 600 thợ coi việc đầy tau. Cái vỏ tau và các vật liệu trong lúc đầy tau gộp lại nặng đến 31.71. tấn. Trên mũi tau có ông quan bá-c-vật đứng coi việc đầy tau, sai khiến ban bằng điện-thoại, đến giờ ra hiệu lệnh thi tau đầy xuống chạy mau mỗi phần đồng hồ là 5 thước rưỡi, thành ra mau 20 cây số một giờ. Lúc cái lái đã xuống nước sâu 15 thước thi cái mũi còn ở trên bờ, cái sút nặng còn 8.000 tấn phải lết trên mặt đất.

THANH-TÂN

AI LÀ HỌC-SINH ĐÃ CÓ BẰNG SƠ-HỌC
MÀ KHÔNG CÓ VIỆC LÀM

Trong năm 1933, hiệu Khuynh-Diép sẽ thi-hành một cuộc thi-nghiệm lớn về việc buôn bán. Cuộc thi-nghiệm này, sau có kết-quả tốt mà tuyên-bố trên báo dược, thi rất có ích cho các nhà công-thương Việt-nam.

Theo cuộc thi-nghiệm đó, hiệu Khuynh-Diép phải cần có một người giúp việc ở tại mỗi phủ, huyện, châu về Trung-ký, Bắc-ký và ở tại mỗi quận về Nam-ký, Al-lao, Cao-miên. Những người muốn giúp việc cho hiệu Khuynh-Diép đây:

- 1°— Phai có bằng sơ-học, hoặc sức học ngang đố sáp lén, nhà nghèo và không có việc làm;
- 2°— Phai có sẵn tinh-tinh thích-hợp với nghề buôn bán;
- 3°— Phai có tinh-ura tim-lỏi nghiên-cứu, muôn biết rộng, thấy nhiều;
- 4°— Phai là người dù sức khoẻ, cần dùng để đi nơi nọ qua nơi kia, trong hật minh ở, và phải biết đi xe dap.
- 5°— Không có ăn lương tiền chi hết; nhưng có việc để lấy hué-hồng. Tê lâm, mỗi tháng mỗi người cũng được 15\$00, người siêng năng thời từ 20\$00, 25\$00 sáp lén.

Ai có những tư-cách như trên, ai sẵn lòng làm việc, ai muốn mua voi trong một cuộc thi-nghiệm lớn về chuyện buôn bán, xin viết thư cho hiệu Khuynh-Diép ở Hué, để bi:

Maison VIEN-DE.

Section « ETUDES » — HUÉ.

Hiệu Khuynh-Diép không trả lời riêng cho từng người một. Mỗi khi có tin tức gì, chúng tôi in giấy mà một lượt rồi gửi cách « imprimé », chung cho mọi người, mới tiện lợi.

HÁY HÚT THUỐC JOB



VĂN UYỄN

ĐÊM CHƠI BÃI BIỂN

Một mình thơ-thần ngâm trời xanh :
Thợ tạo phò bày cảnh-trí xinh.
Cành vàng, dương reo, trăng rơi
bóng.

Đêm thanh sóng vỡ, gió đưa tình.
Lơ-thơ, chìm nhạt trên làn nước,
Dũng-dinh, thuyền cầu dưới mặt
gành.
Cung Quảng, chí Hàng vui thú nhì
Việc đời ta hối i nở làm thành....

PHẠM-BÌNH-NGUYỄN

ĐÊM ĐÔNG

Trời đông cảnh-trí luồng thê-lương,
Mưa-móc đêm ngày lác-dác tuôn.
Ruồi cánh dâng xa, chim lạc ban,
Trong trời chạnh nhớ khách tha-phương.

GIAO-NGUYỄN

BÀI THA MA

Một vùng cỏ áy bóng tà dương,
Núm thấp mồ cao ú rủ vàng:
Gió thổi, lau cười tuồng mộng ho,
Sương đậm, dỗ khóc chuyện tang
thương.
Nay bao vinh nhục, bao hòn đất,
Nó mấy sầu vui, mấy nén hương.
Gang tặc trăm năm kia kết liễu,
Còn chẳng còn để tiếng trung lương!;

PENDGUY

NGÀY BÃO

Áo áo mưa tấp đất,
Rật-rật gió nhai cây.
La-dà hành trúc múa,
Tan-tae cảnh đào bay.
Âm-ot giọng éch ré,
Tru-hu tiếng đế ngày.
Mù mù non nước ấy,
Tan hợp mây vàng mây.

ĐÊM ĐÔNG CẨM TẮC

Hết thu trời lại trại sang đông,
Cảnh tri như in tiết lạnh-lùng.
Trăng mập-mờ soi lồng ngọn cỏ,
Gió vi-veo thời đông cảnh thông.
Đè thơ nháy vịnh cầu hồng-diệp,
Mở báo buôn xem chuyện Hắc-long. (1)

Bồng-bợt hãi còn pha sóng biển,
Tình đời đường gõ trống tong-tong.

GIÓ THỜI

Áo áo gió thời động hành thông,
Keo ứng kia ai đứng vững trống.

(1) Hắc-long-giang.

Đèn nghĩ tung mây quanh-quít hợp
Rời ra nỗi dỗ trận mưa giông.

CÙ-GIANG Sao lục



NÚI TRẮNG
Trăng lên khỏi núi, bóng trăng lồng,
Cái thú trăng, non, thú lè-lùng!
Núi lạnh, trăng treo, thơ múa bức,
Trăng trong, núi ngâm, rượu ngàn chung.

Bên sông-núi dỗ bầu trăng-gió,
Góp gió-trăng mà bạn núi-sông.
Cái thú trăng, non, khôn xiết tả,
Còn trăng, còn núi, mả không cùng.

ĐÊM KHUYA CẢNH VÀNG

Khi lạnh như đồng, khoảng vàng tao
Bầu trời một khối thủy trong veo.
Quanh thăm hoa rụng, cảnh man-máu;
Lối xóm đèn chong, ngọn lết-leo.
Bứt-rứt tinh-duyên, cơn gió giục;
Bờ-thờ quang-canh, mảnh trăng treo.
Cành khuynh, chiếc bóng, buồn chan-chứa,
Biết tỏ cùng ai chút béo-beo.

ĐÁNH TÚ-SẮC THUA

Muốn ăn tiên họ, đã không xong,
Lại hóa ra thua tám, chín đồng,
Quên phung, cung dầu (1), nám, bảy
Tỏi, hui, khui bụi, (2) mấy mươi
ván, vòng.

Hay là đi gặp đàn bà có...
Mới khiễn tan sòng, túi áo không!
Thôi, cũng như nay mình gởi họ,
Mai còn gặp-gỡ, hay còn trông.

ĐI CHỢ

Chẳng qua đi chợ dỗ mà chơi,
Ai hỏi thì ta sẽ trả lời.
Rắng : gáy tim chằng miến giáp-trụ,
Trại khôn tim vợ chợ đông người.

Thấy người đi chợ, cũng theo đi.
Nào biết mua chi, biết bán gì.
Ta muốn mua thì mua hết cả,
Ai này, bán quách, bán còn chi?

Không mua thì chờ mua là họa,
Có bán chặng mà bán những thí (thợ).
Chẳng bán, chẳng mua, khôn chặng

hợp,
Đi hoài, đi mãi, hóa ra kỳ.

THU-Ô (Dalat)

(1), (2) Quên phung, cung dầu, tỏi hui,
khui bụi, đều là những tiếng thường
dùng trong söng tú-sắc.

Mlle TINH-HUY



GIA-CHÁNH

CHƯNG CUA ĐỊNH

Thịt cua dinh 3 kilos (1); vịt
núp thùng cho kin. Chum cho lốt
lúa 3, 4 giờ mới được; thịt thật,
mềm mới ngon.

CHƯNG VỊT

Nấm đông cỏ 2 lượng; phỏng
lập lười (maron) 3 lượng; con li-xi
2 lượng; vịt hơi ốm 1 con; thịt
nạc 3 lượng. Cải bông xôi 1 lượng.

CÁCH LÀM:

Nấm đông cỏ ngâm mềm cắt
bở gốc; phỏng-lập dập bỏ vỏ
nấu cho chín, rửa sạch b López
ra hai ba. Hai thứ này dỗ mờ chiên
với thuốc bắc, nấm đông cỏ ngâm
mềm cắt bở gốc, lợn xắt hai,
nhỏ dỗ nguyên. Cải xóm ngâm
mềm xâm xép mặn, xắt ra nhỏ nhô.
Cải, nấm chiên riêng dỗ muối, rồi
dỗ chung lại với thuốc bắc. Thịt
ba rọi cắt có cục như thịt kho
thường; thịt vịt chặt trọng hơn
miếng ăn thường; thịt cua dinh
chặt như thịt vịt. Ba thứ dỗ
chung lại, dâm chút gừng non hay
gừng già dâm vắt nước bỏ xác. Ba
muỗng nước gừng 1 muỗng rượu
trắng, b López vỗ thịt cho có hơi
gừng khá khá (ví thịt cua dinh
hở tanh nhiều). Bắc chảo dỗ
mở dập chút tối dỗ vỗ, (mỗi lần
chiên dỗ đều có dỗ tối) dỗ thịt vỗ
chiên cho vừa săn se dỗ thuốc
bắc vỗ trộn cho đều, lấy nước
ngâm nấm đông cỏ dỗ vỗ vừa
phi thịt, như thiếu dỗ thêm nước
lạnh. Đè vừa sôi lại nêm muối
cho vừa ăn. Lấy chậu hay thao
chè mía mong mòng sấp dưới
đit cho đều, mức thịt cua dinh ra

(1) Cua dinh yém trắng ăn hiền hơn
thứ yém bông.

Hy-Vọng

Mùn vịt mỏ trên bể lung láy
ruột ra hối, dâm chút gừng non
chế chút rượu trắng (có rượu cò-
nhác cảng qui) b López bère trong bèle
ngoài con vịt cho đều, dỗ vỗ
chiên vừa hơi vàng, đem ra nhận
dỗ tàu vỗ ruột con vịt cho dày,
còn dư thi dỗ ở ngoài. Chế vỗ
một chút nước ngâm nấm đông
cỏ. Đỗ dỗ chưng phải chế mia
mong-mòng sấp dưới đit. Cách
chưng cũng như chưng cua-dinh,
thật mềm mới ngon.

Khi ăn được, nêm lại cho vừa
ăn, lấy tờ lớn hay thô để đem con
vịt ra dỗ bèle lung xuống dưới, bèle
bung lên trên, sưa cho đều coi y
như vịt tiềm ta.

VÀI ĐỀU NÊN BIẾT

Trong mấy món ăn, có dỗ
món dỗ Tàu nhiều thứ, vậy em
chỉ thêm cho rách: Con li-xi có
ba thứ, thứ con tròn nhỏ và trong
tốt hơn hết; thứ con lớn không
bằng; thứ con vuông và dẹp dở
lắm. Trong lúc này không có con
li-xi, (vì nó là dỗ Nhựt-bồn bị
khách-trù tầy-chay). Chỉ em có
nấu canh nên mua 1 hộp mày-
chi-xu dùng đỡ.

Nấm đông cỏ ba bốn thứ: thứ
bắc-cứn-tông-cù tốt hơn hết.
Phỏng-lập từ đầu tháng 10 đến
tháng 2 có trái tươi. Các tháng
khác không ngon bằng.

Nấu canh theo tháng, từ tháng
tứ sấp tới tháng 9 nấu cù sen, từ
tháng 10 sấp tới tháng ba nấu
quanh-cột.

Còn mấy thứ kia không có
nhiều thứ, song cũng có ngon dỗ,
xin chỉ em lựa lấy.

Mlle Ng-T-H. (Laitthieu)



TIN TỨC TRONG NƯỚC

● Một người nấu bếp trúng số độc-dắc.

Nguyễn-văn-Châu, 52 tuổi, có vợ không con, ở nấu ăn cho M. Chauvin là chủ tiệm buôn bán hàng Bắc ở đường Catinat (Saigon) đã hơn 5 năm, chỉ mua có một tấm giấy số của hội Tương-tế bán chung quanh chợ mới Saigon mà trúng độc đắc 15 000\$.

Trong lúc kinh-tế khùng-hoảng mà trúng số được 15 ngàn, cũng bằng ba bốn chục ngàn các năm trước.

Cứ như lời Nguyễn-văn-Châu nói thì ông ta sẽ lấy 10 ngàn gửi vào nhà băng để dành mua đất hoặc mua phố rẽ mà đường già, còn lại 5 ngàn thì ông ta sẽ giúp đỡ cho bà con anh em mồ côi chút lỉnh vi họ nghèo lâm.

M. Chauvin thiệt hén quá. Hồi trước còn ở Hanoi, có một người mua giấy số tại tiệm ông trúng được số độc đắc; hai năm trước có đám Prunier mua giấy số Samipic tại tiệm ông ở đường Catinat cũng trúng độc đắc được 60 ngàn, bây giờ tới phiên Ng-v-Châu làm đầu bếp cho ông lại trúng độc đắc nữa.

● Tin thêm về cuộc đua chạy bộ.

Cuộc đua-chạy bộ của nhà buôn Nguyễn-văn-Trận và hiệu Cognac Jules Robin tổ-chức trong ngày chủ-nhật 15 Janvier tới đây coi mồi được anh em thành niên ham mê thể-thao hoan nghênh lắm. Hôm ngày 20 và 21 Décembre đã có hơn 200 người đăng tên dự cuộc trong 4 hạng, thế thi đấu khi khai sô có lẽ sẽ được tới ngàn người.

Nghé nói có qui ống Ng-dinh-Tri, Huynh-v-Chia dit Tý-do, Michel Cang, Trần-vân-Khắc, Nò và Vũ-thể-Linh giúp sức cho cuộc đua được hoàn toàn, do quan Năm Séc làm đầu ban Tổ-chức.

Muốn tránh khỏi những nạn bất ngờ trong lúc anh em chạy đua, ban Tổ-chức có cày hai ông đốc-tổ Nhã và Qí gồng xe hơi chạy theo coi chừng cho anh em emu-rura nữa.

Anh em học sanh nên dự vào cuộc chạy đua này cho đồng vì nó là một cuộc đua tranh về thể-thao rất bồ-lịch.

● Tòa dâ xử vụ gian lận ở hảng S.I.T.

Năm ngoài, thưa dịp ông chủ hàng Société Indo-chinoise de Transport ở Saigon dâ khói, hai thầy làm công cho hàng ấy, một người dâ đòi tiền, một người ngồi thâu tiền, gian lận của hàng hết 6.000\$.

Chuyện ấy dâ bê ra, thầy dâ thâu tiền (encisseur) dâng mất, đến nay cũng chưa bắt được, chỉ có một mình thầy thâu tiền (caissier) bị bắt giam mà thôi.

Mới rồi tòa Saigon dâ vụ ấy ra xử, phạt khiêm diện thay dâ đòi tiền 2 năm tù, và thầy ngồi thâu tiền 18 tháng. Ta nên biết thầy sau đây làm việc cho hảng S.I.T. lương mỗi tháng đến 175\$ và có xe hơi cho mướn nữa, thế mà

còn gian lận của hàng cho mất chờ làm và bị tù rát.

● Xe hơi nào cán chết người đây.

Sáng sớm ngày thứ sáu 23 Décembre, người ta thấy có một người đàn ông, lối 30 tuổi, nằm trên một vũng máu, ở chỗ ga tạm Tân-kieu, đường Saigon dâ My tho. Người ấy bị xe hơi cán bẹ so và nát đứt bàn chân mệt và bàn tay trái, tóc rơi rớt đầy đường, thấy ghê gớm lắm.

Một lát làng tòng đến tra xét và dạy hốt thảy người vô phuoc đem vào nhà-thuong. Người ta nghĩ chắc xe dâ ở Saigon chạy dâ Lục-tinh, khi chạy tới đây cán nhầm người, nhưng thấy trời còn khuya, không ai hay biết, nên bỏ chạy thẳng.

● 16 Janvier Tòa sâ xử vụ Maroselli.

Vụ vien Thanh-trâ một-thám Maroselli bắn chết tinh-nhan là cô Ginette Moutier ở Tân Định (Saigon) chắc độc-giả hây còn nhớ rõ.

Hôm nay quan Tòa-thám đã xét xong vụ ấy và gửi hồ-sơ qua phòng Thủ-mán rồi. Thế thi kỳ tòa Đại-hình nhóm tại tiệm ông ở đường Catinat cũng trúng độc-dắc được 60 ngàn, bây giờ tới phiên Ng-v-Châu làm đầu bếp cho ông lại trúng độc-dắc nữa.

● Giàu ăn mắm, nghèo ăn thịt?

Kinh-tế khùng-hoảng mà thuế lô heo lại trội lên, chỉ cho ta thấy năm nay người minh ăn thịt heo nhiều hơn năm ngoái cũng là.

Năm 1932 thuế lô heo Thành-phố Saigon thâu vô được 253.000\$ còn năm trước chỉ thâu được có 213.000\$, vậy là thuế lô heo năm nay thâu trội hơn năm ngoái đến 40.000\$.

Người ta lại nói ở các chợ khác, thuế lô heo cũng trội lên hoặc giữ mực năm ngoái, chờ không có lô heo nào bị sụt cả.

● Chiếc Malicieuse bán có 2.800 đồng.

Chiếc tàu tuồn Malicieuse đóng hồi năm 1916, bê dài 17 thước, bê ngan 7 thước, chạy mđi giờ được 17 m/s, nay đã cũ mèm không còn xài được nữa nên nhà-nước đem nó ra bán đấu giá, cho người ta lấy sắt.

Ngày 23 Décembre, mở cuộc bán đấu giá ấy, ra giá có 1.000\$. Có nhiều người Hué-kieu tranh nhau trả, rốt lại M. Trương-Vang kêu là A.Sul, cựu Bang-trưởng Phuoc-kiến mua được, giá 2.800\$.

● Trên Léo có đất động nhưng không hề gì.

Có tin ở B. Honef-Sai là lnh ở giáp giới xứ Léo với nước Xiêm-la cho hay rằng hôm ngày thứ năm 15 Décembre mới rồi, vào khoan 5 giờ 15 phút, có đất động trong vách gác động hở, nhưng không thiệt hại chi lâm.

Dất động (le tremblement de terre) là một tai nạn gồm gãy nhứt các thứ tài sản, nhưng thuỷ nay xứ Léo chưa từng nghe thấy bao giờ này mới có ở xứ Léo lần thứ nhứt, nhưng cũng may là vô hại.



PHU NU TÂN VĂN

● Cuộc cứu giúp đồng-bào Trung-kỳ bị bão.

Khi hay tin đồng-bảo ở Trung-kỳ bị bão, hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân, các báo quoc-đam và các nhà từ-thiện có tổ-chức ba đêm hát để thâu tiền gửi giúp cho anh em bị nạn. Ba buổi hát ấy kết quả như vầy:

Đêm 6 Décembre, thâu được 909 \$ 66, xuất hết 217 \$ 53, còn lời được 692 \$ 13.

Đêm 10 Décembre, thâu được 619 \$ 27, xuất hết 401 \$ 95, còn lời được 247 \$ 33.

Ba buổi hát Tây chiều 11 Décembre, thâu được 393 \$ 10, xuất hết 299 \$ 11, còn lời được 93 \$ 99.

Hiệp cộng số tiền lời trong 3 buổi hát trên đây được 1.033 \$ 45.

Ban Tđ-chức đã gửi 1.000 \$ bằng ngân-phiếu (chèque) số 04274 cho quan Khâm-sứ Trung-kỳ nhờ ngài chuyên giao cho Hội-dòng cứu-tế nạn-dân. Còn lại 33 \$ 45 thì giao cho hội Cứu-tế Nam-kỳ cát để hiệp với mấy số tiền quyên sau rồi sẽ gửi tiếp.

● Cuộc chợ đêm ở Quảng-ngãi.

Nhơn cuộc du-lâm vào các tỉnh miền Nam xứ Trung-kỳ của đức Bảo-Đại, hội Xã-hội Phuoc-thien Chân-tế ở tỉnh Quảng-ngãi, sđ tổ-chức một cuộc chợ đêm nhằm 12, 13, 14 và 15 Janvier 1933 để kiếm tiền cho quỹ của hội.

Có hơn 30 gian hàng cho mướn để chung và bán dù thử hàng hóa.

Ban Tđ-chức đã nhận được nhiều nhà thương-mại và kỹ nghệ ở Quảng-ngãi giúp sức cho rồi, và mong sao được các tỉnh lân cận cũng lin-cậy cộng-tác với.

Ban Tđ-chức sẽ lánh chung hoặc bán những đồ vật nơi xa gửi đến. Ban Tđ-chức xin mời đồng-bảo đến dự vào cuộc chợ đêm này cho đông, để mua vui và làm một việc phuoc.

● Nhìn đói trót 50 giờ đồng-hồ.

Hôm chiều thứ hai 26 Décembre 1932 có đến 40 người tội nhon & trong khám lợn Saigon đồng lòng nhìn đói để phản kháng về sự đói ăn loli thời, không ăn được. Anh em chỉ làm thính mà nhìn đói, chờ không có lối giải.

Sớm mai ngày 27 Décembre, ban Uy-viên kiêm-soát khám lợn Saigon có vào khám mở cuộc điều tra và hỏi thăm phạm nhon về sự ăn uống. Chiều lại, thấy đói ăn có nấu kỹ hơn trước, nên có một số đồng người đã chịu ăn lại rồi.

Tính ra anh em nhin đói được 50 giờ.

● Một người Pháp đi vòng quanh Thế-giới đã tới Saigon.

Mới rồi M. Bouvier, người Pháp, 28 tuổi, đi vòng quanh Thế-giới, đã tới Saigon. Bouvier từ già thành Bordeaux hôm ngày 23 Octobre 1929, đi ngang qua mấy xứ Phi-châu, Thế-giới-méi và nay mới đến xứ ta đó.

Bouvier định & Saigon lối 8 ngày, rồi đi ra Trung-kỳ, Bắc-kỳ, Léo, sau rồi mới đi tuốt qua Trung-quoc.

● Phi-công Lefèvre đã tới Saigon ngày 28 Décembre.

Phi-công Pháp là René Lefèvre ngồi chiếc máy bay du-lịch bay từ Paris qua Saigon dâ tới Calcutta hồi 11 giờ trưa ngày 27 Décembre 1932.

Qua 1 giờ chiều Lefèvre bay dâ Rangoon (Miền-diện) đến tối mới tới.

Chiều thứ tư 28 Décembre, vào lối 4 giờ thi phi-công Lefèvre dâ tới sân máy bay Tân-sơn-nhứt (Gia Định). Các báo Saigon đều có phái người dâ đón rước.

Khởi hành tại Orly sáng sớm bữa 19 Décembre, chiều 28 Décembre tới Saigon, cộng lại phi-công Lefèvre ở Pháp sang Saigon chỉ mất có 10 ngày 9 đêm thôi.

● Kết quả hai đêm hát của hội Lạc-thien Thanh-hoa.

Mới rồi hội Lạc-thien ở Thanh-hoa, do bà Tôn-thất-Quang làm chánh Hội-trưởng có gửi 100 \$ vào Quỹ-quon để cứu nạn dân bị bão, nên quỹ hội có phần kém sút. Vâ lại mục-dich hội Lạc-thien Thanh-hoa là sắp lập viện Dục-anh đê nuôi trẻ con nhà nghèo, cũng như viện Dục-anh cho ché em ở Cầu-kho (Saigon) ta đây, nên trong hai đêm 23 và 24 Novembre mới rồi, hội có tổ-chức 2 đêm hát do gánh Đồng-xuân-lâu diễn lại rạp Cửa-hậu, đê lá tiền bò vào quỹ hội.

Hai đêm hát ấy kết-quả rất mỹ-mản. Số tiền thâu được 383 \$ 10 trừ các khoản chi phí rồi và chia hai cho gánh hát hội còn lợi được 164 \$ 63. Lúc bấy giờ lại có các nhà từ-thiện hảo nghĩa như bà Công-sử Dupuy, bà Giám-binh Massina, ông chủ Đoàn Cam-thủy v.v... quyên thêm, thành ra hội được hết thảy đến 189 \$ 13.

Bản-báo ước mong hội Lạc-thien Thanh-hoa chóng lập viện Dục-anh đê lãnh nuôi giüm trẻ con nhà nghèo trong lúc kinh-tế khùng-hoảng này thi hay lắm.

● Một thầy giáo đang ngủ lại bị chém 6 lát dao.

Hôm đêm chủ-nhật 18 Décembre, thầy giáo Nguyễn-văn-Tết dạy tại trường làng Thịnh-an (Béotrc) đang ngủ ở nhà, thinh-linh bị một lát dao chém trúng châ vai rất nặng. Thầy lâm cảm ngất dậy, kể bị chém luôn 5 dao nứa từ trên đầu dài xuống lưng, máu ra có giọt!

Tri hô lên làng xóm chạy tới, hỏi thầy có biết thủ-pham là ai chẳng, thi thầy khai chính vị thầy là cô Nguyễn-thi-Sen vì ghen tuông nên chém thầy ra thân thê ấy!

Thím giáo đã bị bắt giam, còn thầy Tết thi được chờ vào nhà thương điều trị.

● Xe hơi lật chết một ông một Tây.

Sau khi tập trận xong rồi, có một cái tin cần phải đem di gấp, viên quan một Martin ở đạo binh pháo thủ Haodi-lien lanh đem tin ấy.

Quan một Martin ngồi xe-hơi chạy mau lâm, rủi giữa đường xe lật, ngài bị văng ra ngoài chết lập tức.

THÊU MÁY !

Lành dạy thêu máy.

Có bán đủ đồ phụ tùng về thêu máy (chỉ màu, bún, cẩn, vân vân.)

M. Trương-vân-Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon

VẬY MÓI TÌNH !

(Tiếp theo)

— Nói phách hoài ! Bộ mình giàu lâm hay sao, nên thấy bạc trăm bạc ngàn, mình không kè ?

— Tôi nghèo hay giàu, mình lại không biết hay sao, nên mình phòng hỏi ? Ai thấy bạc trăm bạc ngàn cũng đều ham hết, song phải việc thì mới ham, chứ có phải gấp việc gì cũng đều nên ham hết sao ? Người ta nói chữ trình giá-dáng ngàn vàng, ấy là người ta định chừng, chứ giá nó còn cao hơn nữa, nếu đem tiết hạnh và ái tình của mình mà bán năm bảy trăm một vài ngàn đồng bạc, thiệt là dai lầm.

— Minh nói nghe thiệt hay, song tôi nghĩ quá ! Có mặt tôi đây mình nói như vậy, nhưng lúc tôi đi vắng, biết đâu chừng mình sẽ không giữ được tròn trinh tiết !

— Minh đã nghĩ như vậy thì mình cứ ở mải dây mà giữ !

Cô ba Song-Kim vừa nói vừa khóc, làm cho Hữu-Phước khó chịu vô cùng. Cô trách chàng không thật tình thương cô, không hết lòng tin cậy cô, lại nói xấu cho cô thêm nữa.

Hai tháng sau Hữu-Phước mang bệnh ghiền á-phiện, song chàng giấu lầm, Cúc-Hương không thể nào hay được. Mỗi buổi trưa, trước khi đi làm việc, chàng ghé nhà cô Song-Kim hút ít điếu rồi mới đi, và tối lại, chàng cũng đến nhà cô hút đôi ba giờ đồng hồ mới dã.

Thấy chàng đi chơi bời luôn tuồng và hình vóc mồi ngày một hao mòn, sắc diện mồi ngày một xanh xao, Cúc-Hương năn nỉ khuyên lơn chàng luôn, nhưng Hữu-Phước không khi nào thêm đếm xỉa tới. Chàng nói :

— Lúc này công việc nhiều, tôi làm mệt nhọc lắm nên hình vóc phải hao mòn chứ có chi là. Còn về sắc diện, nó cũng phải tùy theo niên kỷ mình mà đổi thay, chứ phải còn trẻ hoài hay sao mà nó tươi như hoa nở được ? Tôi không có bình hoan gì hết, và lại tôi biết giữ thân tôi, mình cứ lo cho thân mình là hay hơn hết.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Tác-giả : V. H.

Can chồng không được, Cúc-Hương gởi thơ về cho ba cô và Văn-Anh, cô hai người ấy hẵn viết thơ khuyên dứt giùm Hữu-Phước, họa may chàng sẽ tĩnh ngộ.

Ông Thanh-Nhàn gởi thơ lên, Hữu-Phước không dám xin gì tôi, còn Văn-Anh thì lại nín biệt !

Văn-Anh không chịu lòng Cúc-Hương mà làm theo lời cô dặn, không phải là chàng có ý gì xấu và thù ghét chi Hữu-Phước đâu. Chàng không chịu khuyên can Hữu-Phước là tại chàng biết đâu có khuyên can cũng chẳng có kết-quả gì, mà lại uổng lời nói phải.

Hồi Văn-Anh ở Saigon, chàng đã có cất nghĩa sự lợi hại trong việc chơi bài cho Hữu-Phước nghe, nhưng Hữu-Phước bấy giờ còn không bỏ được chung đi đêm thay, huống chi nay chàng ở Baria viết thơ gởi lên, thi lè nào Hữu-Phước lại vì một cái thơ của Văn-Anh mà cãi tà qui chánh ?

Đêm nọ, Cúc-Hương đang ngồi thêu khăn và đợi chồng, bỗng có một người đàn-bà ở ngoài xăm xăm di vò đứng trước mặt cô và hỏi :

— Thưa cô, cô có phải là vợ thầy Hữu-Phước ? Nhìn người ấy, Cúc-Hương lật đật đáp :

— Phải, tôi đây, chị hỏi có việc gì ?
— Thưa cô, thầy bị cảm nặng lắm !
— Bị cảm nặng ? Ở-nhà-tôi ở đâu bây giờ ?

— Thưa hỏi 7 giờ thầy đi với một thầy nào đó lên nhà cô ba Song-Kim hút chơi, hút được vài ba điếu, thầy nói thầy nóng lạnh, rồi thầy run bầy bầy.

— Rồi sao nữa ? Sao không ai đưa giùm Ở-nhà-tôi về ?

— Cô ba lấy dùi thử dầu mà thoa cho thầy, nhưng không công hiệu gì cả. Bấy giờ thầy lại ưa mửa, rên la dữ lắm, biều phải chờ thầy đi nhà-thương liền.

— Có chờ đi nhà-thương không ? Ở-nhà-tôi biều chờ đi nhà-thương nào ?

— Thầy biều chờ đi nhà-thương Chợ-rây, cô ba năn-ni xin thầy nằm yên để cô di rước Đốc-tơ cũng được, nhưng thầy nhứt định không chịu, từng thế cô phải mướn lô-ca-xông mà đem thầy vò Chợ-lon.

— Sao chị biết nhà tôi ở đây mà tôi cho tôi hay ?

PHỤ NU TÂN VĂN

— Trước khi lên xe-hơi di vò nhà-thương, cô ba có chỉ số nhà cho tôi biết và cậy tôi chạy vò bảo tin với cô, để cô vò thăm thầy cho sớm.

Nghe người đàn-bà ấy nói, Cúc-Hương đỡ mồ hôi, mà tay run chơn lạnh. Cô vừa thương chồng vừa tức giận, nên nước mắt chảy ròng ròng mà cô khóc không ra tiếng. Cô vừa mặc áo dài vừa nói :

— Chị chịu phiền ngồi chờ tôi chút xíu, rồi chị dẩn giúp tôi vò nhà-thương Chợ-rây...

Dặn dìa ở đóng cửa sau cửa trước, thức coi nhà chờ cô về, cô mở tủ lấy 20 đồng bạc bỏ túi, dắt chị nẹp ra đường, lên xe kéo thẳng ra chợ mới, mướn xe hơi tuốt vò Chợ-lon.

Ngồi trên xe hơi, Cúc-Hương pháp phòng không biết bao nhiêu mà kẽ.

Chồng cô đau thiệt, hay bị người ta thuốc ? Cái đó rồi sẽ có Lương-y coi, cô không cần chi phải suy nghĩ. Chồng cô bị cảm nặng, cô sao không chịu mượn người ta đưa về nhà, mà lại biều chờ thẳng vò nhà-thương trước khi cho cô biết ?

Chắc Hữu-Phước đau nặng lắm nên mới gấp đi nhà-thương như vậy. Cúc-Hương nghĩ đến chỗ ấy, cô càng thêm lo sợ, nên cô khóc rầm-rứt...

Bước vào nhà thương, thấy có bốn năm người đứng chung quanh một cái giường sắt nhỏ, của Hữu-Phước đang nằm, mặt mày tái lét ! Ấy là quan thầy-thuốc, thầy diều-duordion, cô ba Song-Kim và thầy tư Lợi, anh em bạn thiết của Hữu-Phước.

Cúc-Hương diết lại giường, ai nấy chào cô rồi đứng vẹt ra, cô mới ôm chồng mà khóc. Cô hỏi :

— Minh đau làm sao ? Minh đau sao minh không cho tôi hay, và cũng không về nhà ?

Hữu-Phước nhường mắt nhìn vợ, nước mắt từ từ chảy ra, không nói được một tiếng gì cả.

Cô ba Song-Kim nói :

— Hồi mới lên xe-hơi ảnh còn nói được, nhưng từ hồi vò nhà-thương đến giờ, thi ảnh không còn nói được nữa. Thiệt tội nghiệp không biết chừng nào !

(Còn tiếp)



Sữa nước tươi
NESTLE
Hiệu CON-CHIM



Là thứ sữa rất trong sạch, rất bò dưỡng, dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.

ĐÒ'I CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo)

Chẳng kể đến cách ăn-mặc của kẽ rừng-rú, đời trước họ mang những màu loè-lẹt điểm thêm một xà vò ốc nặng-nề, ngày nay các cô các bà có cả trăm sắc lúa-lù, cù trăm kiều trang-diêm dè chịu theo trăm ý muốn. Song, thử xem mấy cô kia, xài phi không bao nhiêu tiền, trả họ đẹp quá. Có người lại khác: ăn mặc cực-kỳ rực-rỡ, deo nhiều đồ kiều lụa, mắt tiền, dùng đồ rắn-ri, chơi mắt thiệt; ai cũng dóm, song đại-dè là dóm coi cái quái-lạ kia dặng rồi bình-phẩm.

Nói về cái sắc đẹp tự-nhiên, thì là nó vu vào một phần to trong cái sờ-dắc của đàn-bà.

Cho xú-quí mang y-phục đẹp, thi coi... cũng ra xú quí thôi. Cue sỏi dè lên chót vàng, coi cũng cue sỏi.

Song, nếu có nhiều người không đẹp chỉ mẩy mà mặc đồ hập duyên hập phận, coi ra vẻ yêu-diệu thanh-lản; trái lại cũng có người đẹp lắm, mà phấn tó son phết thời qua, y-phục loè-loẹt thời qua, làm cho gián cái « hay » của họ đi bộ phàn.

Cô Tuệ-Lý đẹp; lâm phu-nữ ước ao cho được mẩy cái nét đều-dặn của cô. Cách diện của cô có thể so-sánh như một con bướm nằm lùn trong ngàn thức hoa lá; cho nên ai nấy cũng đều trầm-trồ những đồ của cô mang theo mình; song cô nghe được cũng ứng ý lắm!

Phần thi có tinh tra lời tán-tung, phần muốn lò cho ra mặt tàn-kỳ; nên cái sờ-thích hiện thời của cô là chung diện vậy.

Về việc tiền bạc thi Đào-Danh dè cho Tuệ-Lý cầm cương minh. Ông chồng này cũng lấy làm tự-dắc mà nghe người ta khen Trè-Lý. Những lần hội hiệp với khách quen biết, toàn là hực phong-lưu,

Đào-Danh rất đẹp ý mà ngoéo tay cũng bà yợ tré dặng di dời, vì chắc thế nào sau lưng cũng có người « thêm » cái địa-vị của mình.

Một hai khi ăn tiệc rồi, món ngon làm cho đẹp lòng, rưng ngon làm cho hưng chí, Đào-Danh ngồi xe song-mã kè bên vai vợ, anh ta nghe trong mạch-lạt như có máu tinh nó sói-nồi lại như buồi so-giao, sê-sê nghiên minh qua mà hối mùi thơm, mà đưa vào cái thân lè mềm-mại kia và lầm-bầm rằng:

— Buổi chiều nay minh ước giải đẹp nhất! Nói thật, xem thấy phải mê-mang!

Cô vợ cười, bằng được thường ngàn vàng, đưa tay cho chồng nắm, không máy-dòng, mà cũng không kháng-cự.

Cứu chồng dè một cái hun trên da mịnh-mà trắng-tréo, rồi lần lên cùi-chỏ, lần lên cánh tay... cái cánh tay tròn-trịa dè thuộc về một minh va; ai cũng dóm, song đại-dè là dóm coi cái quái-lạ kia dặng rồi bình-phẩm.

Về đến nhà và mong được nghe lời vợ cầm ở lại chuyện trò, hoặc liếc bay ngoắt mởi và nán một chút...

Song nàng vội-vã kéo chuồn kêu dày-lò dặng nó đến sầm sưa bận đồ chiều cho mình, không tưởng có chồng xó-rò đó.

Một hai khi Tuệ-Lý cũng nói chuyện, song câu chuyện chỉ dè cho con dòi nghe. Cô nói:

— Hồi này bà Viện-Minh bạn dò den coi thấy « ghê » quá! Chờ phải có mẩy ở đó mẩy cười.

Rồi thi con dòi trả lời, nói rằng cái áo của bà chủ nó tốt hơn bết; vai tóc, cánh tay của bà chủ đều được một câu trầm-trồ khen ngợi.

Đào-Danh xú mặt đi ra; ở nhà thì buồn, au là đi chơi, trăng tinh gió nghĩa suối đêm: có tiền mà cuộc vui nào lại không nếm dặng!

Tuệ-Lý càng hơn người lại càng thêm cao hạnh.

Trong đám trai trẻ bánh-bao được cái hàn-hạnh thường gấp-gòi cô, cũng có người mong đều nấp lén trang-hoa, hằng kiếm dịp tỏ lòng ái-kính, khêu gợi xuân-tình; cô đẹp ý lắm, lại còn mong sao cho vì minh mà phải bao nhiêu kẻ lòng ơ thắc-mắc. Song cô vẫn phu rầy người ta.

Cái tinh úy mới lạ thật!

Hoặc bởi cô được hoàn-toàn hạnh phúc nên không còn ham muốn đều chi!

Nói rằng phuoc, thi cô không hổng có trọn.

Cả ngày vui chơi, không mục-dịch, chiều lại, có khi cô cũng nắm nhớ lại nhiều lần luồng đời của

HÁY HÚT THUỐC JOB

PHỤ NU TÂN VĂN

cô trông thấy, cô muốn có người tri âm dè cùng cô chuyện vắn, rồi dòm lại thân cô sao cô đơn quá!

Cái đời không tình-ai lạt-léo quá mà!

Tiền có dư, y-phục, nũ-trang, chẳng thiếu món gì; song cô có một điều thiếu khó堪: cô thiếu một người bạn tâm đầu ý hiệp!

A! Chờ phải chi cô có được người chồng như ý cô mong...

Một người chồng có thể đánh thức cái dục-tinh của cô, cho cô biết thương, biết nhớ, biết những mùi nồng mặng của tình, như trong tiểu-thuyết hằng tòi, hoặc như trong tuồng hát.

Song nghĩ đến đó, cô cười một cách cay dâng.

Thật vậy chàng, thật trong đời có những tình thâm-thủy, những cặp oan ương khẩn-khit cho đến thà cam lam chịu chết, chẳng thà cách biệt ái-ân hay chặng?

Không! Không có đâu: toàn là chuyện lão cảo!

Cho nên rồi những dồn-buồn bả trên kia bay mất hết. Cô lo cho vui thôi; mục-dịch của đời cô, bao nhiêu chi-hưởng của cô lóm vào một chữ đó: Vui!

Cô thức trưa lâm, còn dư bao nhiêu thi giờ của buổi sớm mai thi dè lo trang-diêm, kế ăn bánh trái, rồi đi dạo chơi hoặc vào mấy cửa hàng.

Chiều thi tiệc, ra khách, cuộc vui, hoặc xem hát.

Cô đã thấy nhiều cái hay, cái đẹp, bây giờ cô muốn bày ra một cuộc lè-gi cho thật trọng thể tại nhà cô. Cái nhà của cô đương ở đây rộng, tốt

mặc dầu, song muốn bày bố cho vừa ý thì là nó hép. Vậy cô muốn sao cho được một cái nhà lầu thật to.

Vài tháng nay, chồng cô có mua cho cô một chiếc xe hơi; ấy lại là một điều cho cô thấy thêm rằng cần phải có nhà lầu trọn cho cô, dặng cô phân ra: chỗ nào dè xe và cho tên cầm bánh nò ở, chỗ nào phòng khách, chỗ nào phòng yến-diên, chỗ nào dè kiền, hoa và các thứ cỏ la, nhứt là chỗ nào phòng riêng dè cho cô thường nhán, phò g tâm, phòng trang diêm và phòng ngũ.

Cô bèn tỏ ý muốn với chồng.

Đào-Danh đưa hai tay lên mà la:

— Mèn ơi! Minh muốn báo cho tôi mai hay sao? Song Tuệ-Lý làm tuồng mơn-tròn, dịu ngọt, dè thương.

Áy là lần thứ nhứt, kể từ ngày xuất giá, mà cô dùng mầu mè với sắc đẹp dặng làm cho đẹp da chồng.

(Còn tiếp)



THUỐC XÔ CHIM-EN
mỗi hộp giá 0\$25 luôn
luôn có dè giấy thường
đà từ 5\$ đến 30\$ mùi
thơm; dè uống, xô êm,
không niết, bồ ti-vi, tay

sach đậm đặc trứ tuyệt nhiều chứng rất hiêm ngáo.

Thổ thuốc chữ A của hiệu CHIM-EN khắp cõi Đông-
Pháp ai ai cũng biết nó hay lị vò cùng, đại tài trị
những chứng ác nghiệt quá ghênh như: thò huyết, sòng
ra huyết, xanh xao kén huyết (dau máu bịnh hận),
xich bạch đái hả (huyết bac). Kinh nguyệt không đều,
đường kinh lạnh hay đau bụng, tức, biến nhiều chứng
đau khổ, phụ nữ huyết bịnh sanh ho, nhức mỏi, uống
nó hay lâm, tài tính bồ huyết bồ thận, bịnh Tắc uống
rất khỏi cõi hết liền, ông bà lớn tuổi uống nó ăn ngủ
rất ngon khỏi phải đau lưng mỗi giờ ho hen chi hết,
người khùng con hoặc hay hư thai cũng nhờ có thuốc
này mà sanh con bầy cháu lũ thiệt món thuốc già.
« Tuyễn này hay như thuốc thần, danh tiếng kể dà trên
tám năm, thuốc dè lâu càng quý, mỗi nhà có sảng 11
thổ tốt lâm, mỗi thố giá 1\$50 uống được bảy tám đêm.

Thuốc xô và thổ thuốc chữ A nếu không thần hiệu

nhiều lời, tôi xin hứa tiền lại.

Saigon mua tại Alphonse Đông góc chợ mới, có bán
tại khắp nơi, các nhà trù bán nhà thuốc có giao cho
mười ngàn tờ quảng cáo in sẵn tên chở ở cửa nhà trù
bán dùng hết giờ tiếp luôn luôn, muốn hỏi đều chí
xin nhớ dè co trà lời; mân-da và thơ xin dè ngay
cho: M. NGUYỄN-VĂN-TÔN chủ nhà thuốc CHIM-EN
(Cochinchine) à CÀI-NHUM

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

(Tiếp theo)

Quế-Thành là một tay hoang-dàng khó nói, nhưng chàng lại phải kiêng nè cô từ Son, cô nỗi khôn khéo khi chàng muốn đi chơi mà cô không bằng lòng, chàng cũng không đi được. Vợ chồng Quang-Viên biết được sự ấy, đã khen ngợi cô, lại đem lòng thương yêu cô nhiều lắm. Biết đâu chừng Quế-Thành sẽ nhớ có vợ hiền mà cải ác tùng thiện?

Hai năm sau, cô từ Son sinh được một đứa con gái rất ngộ nghĩnh, Quế-Thành đặt tên là Quế-Anh, tinh tút hơn vàng ngọc, mà vợ chồng Quang-Viên cũng thương yêu con nhỏ ấy lắm.

Quế-Thành không có đi chơi bởi cờ bạc nữa. Cô hiều người trưởng ngày nay Quế-Thành đã lớn tuổi, đã nhảm chán sự chơi bài, nên quyết tu bì làm ăn để lập nên sự nghiệp, chờ sự thiệt là nhờ cô từ Son mà ra, hết. Cô là người khôn ngoan và hiền đức, biết cách đối đãi với chồng, mà cũng biết cách khuyên lơn chồng trở lại đường phải.

Trước khi Quế-Thành cưới cô, cô đã biết rõ tánh hạnh của chàng hết, song cô không lo ngại cho thân phận cô một chút nào. Cô nghĩ thầm Quế-Thành hứa là tại không ai kèm chế, khuyên dứt, không ai biết gây dùng chò ngừa của chàng, chờ chàng là con nhà già-giáo, lại có anh ruột là một lão gương treo trước mắt, nếu có người phân giải sự lợi hại cho chàng nghe, chỉ chò sai lầm cho chàng thấy, có lẽ nào chàng lại không cải ác tùng lương được.

Cô khôn ngoan, cô tin rằng cô có đủ tài mà sưa đổi tánh tình của Quế-Thành lại hết. Mà thiệt vậy, lúc Quế-Thành mới cưới cô về được một vài tháng, là cô bắt đầu bó buộc chàng, can ngăn sự chơi bài của chàng liền.

Người dân ông nào cũng vậy, hè mới cưới vợ thì sao sao cũng giảm bớt sự đi đêm để ở nhà ròng rít một bên vợ, lỏ tình thương yêu triu mến vợ lắm. Quế-Thành cũng như mọi người dân ông khác, hằng ngày chàng kiếm thế làm vui lòng cô từ Son, để tỏ ra chàng là một người chồng dung-dẫn, biết chịu chuộng dàn bà và cũng dễ tỏ cho cô từ Son thấy rằng xưa nay chàng ham chơi bài là tại không có vợ, là tại chưa gặp người tri-âm tri-kỷ.

Thứa dịp duyên dương mặn, tình dương nồng mà được chồng yêu chồng quý, cô từ Son bèn to nhỏ khuyên lơn chồng bỏ sự cờ bạc, trăng hoa, để cho anh chị thương, giúp tiền giúp bạc cho mà gầy dựng sự nghiệp. Cô nói:

— Thuở nay anh chị không thương minh, bỏ lây minh, minh trách anh chị không trưởng tinh cốt nhục, không bảo bọc em út, chờ minh không xét coi tại sao mà anh chị lại lo-là với minh như vậy. Ở đời, trước khi muốn trách phiền ai, minh phải tự xét lấy. minh coi có lỗi làm chi không dã. Có ai biết minh cho bằng minh biết minh đâu, và nếu minh không biết ư ái ư trọng, thì còn trông người ta thương minh, trọng minh sao được.

— Không phải tôi thấy anh chị giàu có rồi tôi bỏ dở, tôi nói theo anh chị mà bỏ bụng minh. Minh là chồng tôi, tôi có thương ai, qui ai chờ bằng minh được, song tôi là vợ minh, nếu tôi thấy minh làm điều hư chuyện quấy, tôi không lấy lẽ công bình, mà nói thẳng ra cho minh biết mà sửa đổi, thi té ra tôi đại quá, tôi không thật lòng thương minh một chút nào hết.

— Đối với anh chị, minh có lỗi nỗi lầm. Từ ngày minh ra trường đến nay, minh có làm việc gì không, minh có làm ra được một đồng bạc nào không? Chắc là không có, nhưng từ ấy đến nay minh cũng ăn mặc phủ phê, xài phi sang trọng như thiền-hạ, chờ không thiếu một bữa nào, có phải là minh có phước lâm chăng? Tiền bạc ở đâu và của ai cho mà minh ăn xài như thế? Của anh chị!

— Thị ánh giàu ói lối nghèo, thị ánh phải giúp đỡ cho tôi chò sao?

— Có luật nào buộc ánh phải giúp minh? Ánh giàu là tại ánh biết lo lém ăn, còn minh nghèo là tại minh không chịu làn việc gì hết, thế thì minh nghèo minh phải chịu, chờ ai lại phải giúp minh?

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Nếu ánh không chịu giúp tôi thì còn chi là tinh cốt phục?

— Tôi tưởng minh không nên đem hai chữ « cốt nhục » ra mà trách anh hai mồi phải. Tôi dám chắc ở đời không ai thương em ruột cho bằng thương tay chor của minh bao giờ. Tay chor của minh, có phải là cốt nhục và là vật cần dùng rất quan hệ của minh không? Thế mà có khi tay chor mắc phải bệnh ung-dộ, nếu dè vạy nó sẽ ăn luồng và làm hại đến thân thể của minh, có khi nó làm cho minh phải bị lật nguyên và chết nữa, tự nhiên người ta phải cưa, phải cắt nó mà liệng phứt cho rắn. Ấy, tay chor của người ta mà có khi người ta còn phải cưa phải cắt nó mà bỏ, tống chí là anh em, phản lia nhau ra không đau ớn thít hại gì cho nhau hết.

— Tôi xin minh hãy nghe lời tôi lo bì làm ăn, tôi dám chắc anh chị sẽ không bỏ minh được.

Mỗi ngày một chút, cô từ Son cứ năn nỉ khuyên lơn Quế-Thành hoài, thết rồi chàng cũng xia lòng mà nghe lời vợ.

Cô từ Son một mặt thì khuyên chồng, một mặt thì ở tữ lễ với anh chị, khiến cho Quang-Viên đã hết giận Quế-Thành mà lại còn thương yêu vợ chồng chàng lắm.

Từ đây, tuy Quang-Viên không trả phần ảo của Quế-Thành lại cho chàng xài, vì Quang-Viên chưa thật tin em mình giỗc lòng lo tu bì làm ăn, song mỗi tháng chàng đều có trợ cấp cho Quế-Thành 150 đồng bạc.

Với 150 đồng bạc ấy, Quế-Thành dù nuôi vợ con khỏi phải làm việc gì hết. Thường ngày chàng ở nhà hoặc đọc sách, hoặc chơi với con, hoặc sửa kiêng trồng lô, chờ không thù tạc ván lai với ai cũ.

Cuối mỗi tháng, chàng tới hàng buôn của Quang-Viên một vài ngày để xem xét sổ sách, kiểm soát đồ đạc giùm cho anh, làm việc một cách siêng năng cẩn thận lắm.

Kiều-Nga là một người rộng lượng và cũng là một người chị dâu ít có. Cô thương yêu em chồng cũng như em ruột của cô vậy.

(Tiếp theo)

DẦU TỪ-BÌ hiệu con Trí



Tên dầu Từ-Bì và hiệu con Trí đã cầu chứng tại Tòa Saigon
ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.

Dầu Từ-Bì là một thứ dầu rất thòn hiệu ra đời đã 13 năm nay. Số người dùng dầu Từ-Bì càng ngày càng nhiều thêm cho nên từ đây chúng tôi có đặt Đại-ly trong các lịnh thành lớn kê sau đây:

Các nhà Đại-ly dầu Từ-Bì:

PHNOMPENH : Huỳnh-Trí, Rue Ohler	BENTRE : Văn-Võ-Văn
Id. Huỳnh-Hữu, 14, Rue Dela-	RACHGIA : Nguyễn-ngọc-Thái
porte	THUDAUMOT : Nguyễn-tấn-Xương
HUẾ : Quan-Hải Thơ quán	BIÉNHOA : Dương-tấn-Thân
TOURANE : Lê-thừa-Án	GOCONG : Thái-ngọc-Bình
HANOÏ : Nam-ký Thơ-quán	BACLIÊU : Dinh-Song
CANTHO : An-hà Án-quán	VINH LONG : Nguyễn-thanh-Liều
TRAVINH : Hiệu Đông-Huế	CHÂUDÔC : Công-nghĩa-Thành
SADEC : Võ-dinh-Dinh	MYTHO : Hà-phẩm-Chất

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0 \$ 30

Quí vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-ly trên đây còn ở Saigon Cholon Giadinhs thi mấy nhà buôn Annam và mấy hiệu cafe Đức-thanh-Hưng đều có bán.



DỒ CHO'I NGÀY TẾT

Phu-nữ Tân-văn số 177, ra ngày 17 Novembre 1932, bạn Lê-văn-Thanh ở Chợlòn, có viết một bài khuyên người làm cha mẹ hãy lưu ý đến đồ chơi của trẻ em, nếu có thể mua sắm đồ chơi cho chúng nó, thì hãy lựa những món đồ chơi nào vui vui và có ích cho trí khôn của bạn trẻ.

Cũng trong bài ấy, bạn Lê-văn-Thanh lại khuyên người mua — nhứt là anh em thất-nghiệp — nên thửa lúc rảnh rang của mình mà làm ra nhiều thứ đồ chơi, để bán cho trẻ em mà thu lợi nhuận.

Chúng tôi rất biếu đồng-tinh với ý-kien của bạn Lê-văn-Thanh ấy. Phải, trẻ em đầu con nhà giàu hay con nhà nghèo cũng cần có đồ chơi trong dịp Tết này hết, nhưng người làm cha mẹ phải biết lựa đồ chơi mà mua sắm cho con em mình chơi mới dặng.

Trẻ em ta ưa đốt pháo lâm, nhưng đốt pháo có vui gi, có ích lợi gi không? Đốt pháo chẳng những không vui, không ích gi, mà trái lại, nó còn lầm hại cho trẻ em ta chẳng nhỏ. Rách áo, té tay, đui mắt, lở đầu, mẩy nǎm trước, năm nào cũng có nghe trẻ em chơi pháo mà bị hại như thế, và có khi vì một cái xác pháo mà

phải cháy nhà, cháy lan cả một xóm nhà là.

Ngoài món pháo ra, người ngoại-quốc lại còn bán những cái bong-bóng bằng cao-su, thời phỉnh lớn ra như trái dưa, trái bưởi, chơi trong giây lát là nổ bup!

Mấy tuần nay ở các cửa hàng ngoại-quốc chung bán đủ các thứ đồ chơi, coi thiệt là đẹp mắt. Tốt nhứt là những đồ chơi của người Pháp làm ra, bán thật mắt tiền, có món đến một hai chục đồng bạc. Những đồ chơi ấy, trẻ em ta lấy làm thích lâm, và nếu ta có thể mua nỗi cho chúng chơi, thì cũng vui và có ích không biết chừng nào.

Nhưng năm nay là năm kinh tế khủng-hoảng, tiền bạc khiêm-khuyết, ta đâu có dư dả tiền bạc mà dám xuất bạc chục ra mua đồ ấy cho trẻ em ta chơi?

Ta nên mua đồ của người Annam ta làm cũng được vậy. Ở Saigon tôi thấy có người Annam làm nhiều món đồ cho trẻ em chơi cũng tốt, cũng ngộ lâm. Nào là tu-hít, lồng-bóng, con gà biết gáy, hình hít bộ, đầu lân, chim cò, máy bay, tàu hỏa vân vân, đem bán cùng đường khắp phố.

Đồ chơi ấy tuy không thể sánh kịp với đồ ngoại-quốc thiệt, nhưng nó rẻ tiền, năm su, ba su,

Chó Sói với trùu con

CỦA LA FONTAINE

Kẻ lớn thường được lý luon,
Ta bèn giải rõ một tuồng như sau:
Gần sông trong suốt một màu.
Chiên con khát nước lời mau uống liền.
Sói ta đâu lại gần chiên,
Đói đà bạc mắt khắp miền tìm ăn;
Thấy chiên, sói hung hăng:
« Sao mày đực nước lao, thẳng roi ranh! »
Hãy xem xác thịt tan lanh.
Chiên liền : « Thương-de thấu tình kẽo
Mong sao độ lượng muôn vạn,
Thành thoi Ngài xết cho thân chiên nè.
Mời roi con uống nước đây,
Thiết là cách mắng thước tây dưới Ngài!
Cho nén dầu tình bê nào,
Trứa dây khôn lẻ đực vào nước trên. »
« Mày đực đó? », sói nại liền,
Năm xưa nỗi xấu mắng quen lối rồi. »
— « Năm xưa còn ở bao thai,
Bà n Ngài xết thử, chờ bai đường nào;
Và con còn bá mắng lâu. »
— « Anh mắng chó có ai đâu? »
Chiên rắng : « không có, xin tâu
Ngọc-hoàng. »
— « Thế thôi bà con họ hàng
Mục đồng và chó bay quan giết người.
Tao đà nghe rõ mọi lời,
Phen này thôi phải thỏa đài mời can. »
Nói rồi, mang xác vào ngăn,
Ngồi ăn khoẻ khoắn hết bàn hết kêu.

LÊ KHÁNH-ĐỘNG

cho tới 2 cái là cùng. Đồ chơi, chơi nội vài ba bùa rồi bỏ, thì có cần chi thứ chắc tốt lâm, mà phải tốn nhiều tiền?

Ta mua những đồ ấy cho trẻ em ta chơi, ấy là ta giúp cho anh em nội giống nghèo nàn, ta làm cho đồ nội hóa của ta có chỗ tiêu thụ và cũng nông chí cho đồng-báo ta chế-tạo những đồ chơi tốt đẹp khéo léo thêm mãi.

HÀM-TIẾU

Ông Edison

là thằng bán nhựt-trinh

Ông Edison là thằng bán nhựt-trinh? Phải, nhà sáng chế đại-danh, ông cha đẻ máy hát (père du phonographe) và cả chục trăm thứ máy móc khác, xuất thân về nghề bán nhựt-trinh lè.

Trước hết, ông Edison đi bán từ số Thời-báo (*Le Times*) ở các đường phố chở thành ông ở, sau ông ôm đi bán ở các nhà ga và trên xe-lửa.

Lúc bấy giờ, mỗi buổi sớm mai, ông mua 100 tờ Thời-báo tại thành Detroit (Huê-ky) rồi ôm đi bán dài theo các ga xe-lửa, cứ 5 su một số.

Năm ông Edison 16 tuổi, nước Huê-ky có nội loạn, nên các báo đăng tin về cuộc chiến tranh rò ràng lâm. Bùa kia có trận giặc lớn, ông Edison đoán biết dân sự ham đọc tin đăng trên báo, bèn mua 1.000 số, chờ không phải 100 số như các ngày trước. Mua báo xong, ông bèn dông lai nhà dây-thép ở Detroit, bán tinh với thày dây-thép ấy, bảo thày báo tin cho các chở xe-lửa ghé bay trước như vầy: « Bình hường Nam đại bại, hãy xem nhựt-trinh ngày nay có đăng tin rò lâm. »

GIẢI BÀI ĐỒ TRƯỚC

Người ấy là ai?

Số báo qua rồi, tôi có đồ các em rằng: có một người kia, không phải là anh tôi, không phải là chị tôi, cũng không phải là em tôi nữa, mà là con ruột của cha mẹ tôi đã ra đời ngộ!

— Người ấy là ai?
— Người ấy tức là « tôi » mà tôi là

HY-VỌNG

Dặn thày dây-thép xong, Edison liền ôm nhựt-trinh lên xe-lửa. Xe tới ga Utica ngừng lại, mọi khi Edison bán ở đây có 2 số báo, nhưng bữa nay nhờ có tin cho biết trước, Edison bán được tới 35 tờ. Xe đến ga kế, là ga Mount Clémens trước kia Edison chỉ bán được 6 số là nhiều, nhưng hôm nay thì thiên-hạ lai chục đón đồng dây, bán không kịp, Edison phải lên giá bằng hai, nghĩa là mỗi số 1 các. Đến ga chót ở Port-Huron, Edison chỉ còn mấy tờ báo, thiền hạ giành giựt với nhau mà mua mỗi số cho tới 2 các rưỡi!



Lương bòng các thày giáo

Vừa rồi có nghị định quan Toàn-quyền ban ra định lương bòng của ty Giáo-huấn như vầy:

a) Giáo-viên hạng 8 (có bằng cấp diplôme và brevet d'aptitude pédagogique) lương mỗi năm 360 đồng, nghĩa là mỗi tháng 30 đồng.

b) Giáo-viên hậu-bỗ (stagiaire) có diplôme, lương mỗi năm 300 đồng; nghĩa là mỗi tháng 25 đồng.

c) Giáo-viên hộ-trợ (auxiliaire) rớt diplôme, lương mỗi năm 216 đồng, nghĩa là mỗi tháng 18 đồng.

Những giáo-viên dạy trước nghị định này thì may mắn được lương bòng có khá hơn như:

a) Giáo-viên hạng 8 (có diplôme và brevet d'aptitude pédagogique) lương mỗi năm 660 đồng, nghĩa là 55 đồng mỗi tháng.

b) Giáo-viên hậu-bỗ (stagiaire) có diplôme, mỗi năm 600 đồng, nghĩa là mỗi tháng 50 đồng.

c) Giáo-viên hộ-trợ (auxiliaire) lương mỗi năm 432 đồng, nghĩa là 36 đồng mỗi tháng.

Hai cô ày nước nào?

Số báo 181 ra ngày 15 Décembre, tôi có đồ các bạn chở 2 cô vào tiệm mua đồ kia là người nước nào?

Muốn biết 2 cô ấy là người nước nào, các bạn hãy chịu khó cộng số tiền trong tay của ông chủ tiệm nợ thì biết.

$$1f,06 + 0f,30 + 0f,80 = 2f,16$$

Cộng số tiền ấy thấy *Deux francs seize* và nếu các bạn đọc mau, nó sẽ thành *Deux francs* tức là hai người đàn bà Pháp vậy.

LƯƠNG-THỊ FƯƠNG-FI
(Annien)

Tiểu-thuyết nhí-dòng

Con chim tôi bò ăn

Chim giờ tôi, ngoài trời mưa, gió, tôi đương ngồi học, thấy có con chim ở ngoài bay vào, tôi vội bỏ sách chụp bắt. Hắn vì sợ mưa gió nên chim tìm nơi ẩn nấp, tưởng được chỗ yên thân, không ngờ lại lọt vào tay tôi bắt. Tôi bắt được chim, mừng rỡ và cũng vì tánh tôi thích nuôi chim lắm. Tôi bỏ chim vào lồng nhô, ngâm nghĩa hời lâu, treo lồng lên, chờ cho tối sáng, sẽ tìm sâu bọ cho chim ăn. Tôi ngủ nhưng ý chừng như chim tôi chẳng ngủ, vì những lúc tôi thức giấc dậy, vẫn thấy chim đập cánh trong lồng. Hay chim cũng có tánh hay trả mình như tôi chăng?



Sáng sớm tinh sương tôi dậy, lại đặt xem chim, thấy ra chiều ú rũ, có lẽ chim tôi đòi chăng? khát chăng?... Tôi vội vàng ra vườn tìm sâu cho chim ăn thấy sâu chim chẳng muôn nhìn, đến lúc dứt vào miếng, chim lại nhả ra, một, hai, ba lần, chim vẫn trơ trọi chẳng hề động đến. Hay chim tôi thích ăn cơm, thịt? — Tôi nghĩ vậy liền vào lấy cơm, thịt, dứt cho chim, chim cũng vẫn không màng. Tôi biết con chim tôi quyết tuyệt-thực!

Chim tôi chết tôi không lo gì, cứ vứt ra bụi cho kiến tha là xong việc. Nói vậy chắc các bạn cho là tôi không có lòng thương loài vật, nhưng các bạn lại bắt tôi phải chôn cất nó sao?

Tôi thấy loài người họ đối đãi với nhau còn chẳng ra gì, huống hồ tôi đối với loài vật.

THÀNH-CẨM (*Tourane*)

VĂN XƯƠI

Tương lai

Các em, đương thời các em chỉ tưới cười hòn hở, cách sanh hoặt thật dè dàng mà ngày sau tương lai sẽ đưa đến cho các em ra sao, các em có biết chăng? Các em có một hai khi có suy tưởng đến đều ấy chăng? Tưởng khi chưa! Kia các em hãy ngoảnh lại coi, cha mẹ quanh năm chày tháng chỉ lo cho các em, các em cứ ở không nhưng ăn, mà không lẽ các em cứ dặng hưởng cái lạc cảnh ấy mẫn đời, một ngày kia các em đứng vào cái địa-vị một thân trọi trọi trong cỏi hồng trần này, các em phải tự chống vững lấy mình, tự nuôi lấy xác thịt, chăng phải vậy thôi, các em còn phải có gia-dạo quản xuất, nuôi lấy vợ con nữa.

Hiện thời các em minh mẫn nhẹ nhàng như chim sê, máu nóng các em đương chảy mạnh, mà dần dần sức lực của các em cũng phải suy yếu, trong một ít năm qua mau như nháy mắt thi đã tóc bạc răng long hết sức phẫn đấu với đời rồi cái thân già còn kè gi nữa, các em còn biết nương cây vào ai?

Áy vậy, nếu các em muốn cho ngày sau được người tôn trọng, kính mến các em thì lúc này thật là dịp tốt, các em hãy kính trọng, từ-tế với cá người da mồi, tay run di. Lại nữa, các em có chắc trọn đời dặng phú quý chăng?

Không mà, phú quý như phủ ván, nay các em giàu có mai các em sẽ trở bần-liên không chừng. Như vậy thì các em đương thời hãy lập lánh nhơn từ, rèn lòng bác ái, đối với kẻ nghèo nàn di!

Mỗi buổi sớm mai khi thức dậy trước khi bước xuống giường hoặc học tập, hoặc chạy giòn, các em hãy tự hỏi mình như vầy: « Ngày nay tôi phải làm cho ai

TRÒ CHƠI GIẢI TRÍ

Cái đồng-hồ giả

Các bạn hãy lấy một miếng giấy cứng cắt tròn như cái đồng-hồ, lớn nhỏ tùy ý, rồi chuốt một cây như cây kim đồng hồ, xoi lòi nơi giữa miếng giấy cứng xỏ cây ấy qua. Đem ra ngoài nắng, đồng trong cây nào có bóng nắng dội, rồi cứ coi theo đồng-hồ thiệt mấy giờ, ghi trong bóng nắng của cây kim dọi xuống. Chiều dem vò viết số chẵn các bạn đã ghi, rồi dem ra chẵn cũ, chừng muôn coi mấy giờ thì ra coi đồng-hồ giả cũng được. Tuy vậy, cái đồng-hồ này hè gặp trời mưa thì nó thành ra vô dụng.

T. T. (Sóc-sabi)

Một cái thư-viện lớn

Trong các thư-viện lớn ở hoàn-cầu, chỉ có Quốc-dân thư-viện của người nước Đức là nhiều sách hơn hết.

Cái thư-viện này xây trên một vuông đất ruộng lớn đến 10 mẫu, kiến-trúc theo lối trung-cổ.

Trong các tủ kiếng có chung bày đến 35 triệu 500 ngàn cuốn sách.

Hàng năm có hơn 50 triệu người đến viếng thư-viện và mượn các thứ sách về đọc.

một điều gì ích? Bố thí cho kẻ nghèo hay giúp đỡ cho kẻ khó? Các em tự hỏi lấy rồi làm ý như vậy thì chừng những hạnh phước theo quanh quẩn các em thôi mà lại linh-hồn các em cũng nhẹ nhàng, khoan khoái, thong thả nữa.

Dịch nguyên văn bài « l'Avenir » của ông C. A.

Trương - tuấn - Cảnh học sinh
Cánh đồng

Và vua được xinh đẹp và khôi phái xa-xi,
nếu chư tôn hán mua hàng lụa hiệu

« CÁ-ÔNG »

Những hàng lụa của nhà
L. WEGELIN
đều nổi danh trong khắp ca toàn cầu.



Hàng dệt của Nhà L. Wegelin thiệp nhất và tốt nhất, bền chắc làm, lâu bền và lâu phát màu nâu le rỉ hanh hết
Nhất, thấy hàng L. Wegelin đều có
để hiệu CÁ-ÔNG, và bi
MARQUE DÉPOSÉE

Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều
có bán những thứ hàng trên đó.

Thằng nhò... rày giày

Một thằng nhò đứng góc chợ, rây giày cho đồng-bảo bay rảng: mới phát minh được một cách làm cho vật dằng-hồi thành ra ngọt. Nhờ cách mới mẻ này mà Thuốc xô hiệu Nhành-Mai không còn mù dâng hôi như trước nữa, ngâm vào miệng nãm phút cũng không biết hăng, là vì mỗi viên thuốc nhò, đều có bao một lớp áo bàng bột ngọt.

THUỐC-XÔ

hiệu Nhành-Mai hôm nay được đẽ uống như vậy, thi tôi chắc rằng không còn ai mà không uống nó là một món thuốc được nỗi danh lừng lẫy lâu nay. Thuốc có tài rửa ruột sạch cũn trùng, lỏi kiêm và đậm đặc đều bị thuốc tổng lỏi ra cũ. Cố gởi bán khắp cả Đông-Pháp, các Gare xe điện, tiệm có Nguyễn-lich-Kinh. Mua sỉ do nơi Nguyễn-văn-Phố Bolte posiale n. 63 Saigon, giá 0\$20.

Nên dùng THUỐC DÂN hiệu Con-Rắn
Giá..... 0\$25

Bản hột xoàn có tiếng dã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

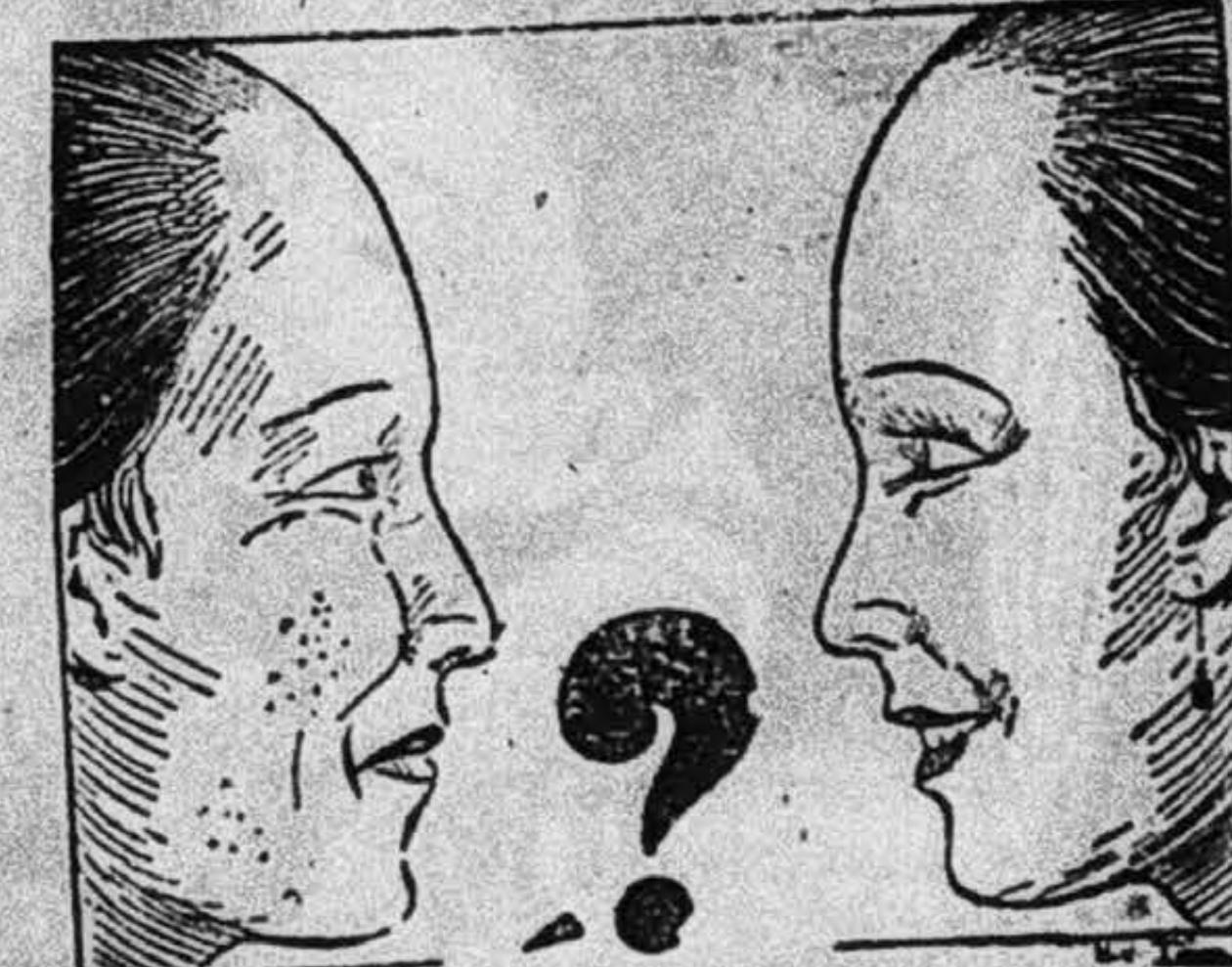
44, Rue Catinat, 44

SAIGON *

LỊCH BÀO-KÊ

Lịch 1933 của Bồn-xă in rất kỹ, ngày Tây, ngày Annam so với lịch Tây và lịch Tàu rất trùng, không trùng trũ tiền lai, chờ chặng phải như lịch một nhà kia mới coi ngoài carton ngày lễ gì mà trật gần hết. Thứ lớn 5 mươi 0\$60, thứ nhỏ 2 mươi 0\$45, ở xa thêm 0\$30 tiền gởi,

TIN-DỨC-TAÚ-XÃ
37-38, Sabourain, Saigon



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có rỗng, nướu da vàng và có mủ xinh rộn; tóc rụng lồng mì mít không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muon trị những chứng đó, thi xin các bà dùng những dầu phẩn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tới xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone 755

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-DỨC-NHƯẬN